

HỒ SƠ NĂNG LỰC

2026



0918 556 729 - 0913 811 864



kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com



kiemdinhxaydungbinhduong.com

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

“Cam kết Giá trị bền vững”



MỤC LỤC



THƯ NGỎ

THÔNG TIN CÔNG TY

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

CƠ SỞ PHÁP LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

NGUỒN NHÂN LỰC

THIẾT BỊ MÁY MÓC KIỂM ĐỊNH

DỰ ÁN TIÊU BIỂU

ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

LỜI CẢM ƠN

Vươn tầm
Cao mới



Thư ngỏ

Kính gửi Quý khách hàng và Quý đối tác,

Trước hết, **Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Bình Dương** xin gửi đến Quý Khách hàng và Quý Đối tác lời chào trân trọng cùng lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng và đồng hành trong suốt thời gian qua.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực **kiểm định và đánh giá chất lượng công trình xây dựng**, chúng tôi tự hào là đơn vị độc lập – khách quan – chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ kiểm định kết cấu, vật liệu, khả năng chịu lực và mức độ an toàn cho công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

Sở hữu **đội ngũ kỹ sư kiểm định giàu kinh nghiệm** cùng hệ thống **thiết bị chuyên dụng và phòng thí nghiệm LAS-XD 1217** được Bộ Xây dựng cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động, Công ty cam kết mang đến **kết quả kiểm định chính xác – trung thực – kịp thời**, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của **chủ đầu tư, nhà thầu và cơ quan quản lý Nhà nước**.

Với phương châm **“Kiểm định chính xác – An toàn bền vững”**, chúng tôi không ngừng nâng cao năng lực, chuẩn hóa quy trình và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhằm đảm bảo **chất lượng cao nhất cho mỗi công trình và niềm tin tuyệt đối của Quý Khách hàng**.

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**



Cơ quan: CÔNG
TY TNHH TƯ
VẤN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG
BÌNH DƯƠNG
Thời gian ký:
04.06.2026
16:20:46 +07:00

◆◆ THÔNG TIN CÔNG TY

◆◆ Tên công ty : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

◆◆ P. thí nghiệm : Trung tâm thí nghiệm địa chất và kiểm định chất lượng công trình
LAS-XD 1217

◆◆ Địa chỉ : Số 29 Đ. số 2, Khu TĐC Phú Hòa 11, P. Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh

◆◆ Hotline : 0918 556 729 - 0913 811 864

◆◆ Email : kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com

◆◆ Website : kiemdinhxaydungbinhduong.com

◆◆ Mã số thuế : 3702524948

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Kiểm định chất lượng công trình dân dụng
- Kiểm định chất lượng công trình công nghiệp
- Kiểm định chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật

TIÊU CHÍ HOẠT ĐỘNG

*"Với phương châm **"Chính xác - Tin cậy - Chuyên nghiệp"**, Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Bình Dương cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng ngày càng cao, đảm bảo tiến độ, an toàn và hiệu quả. Đây không chỉ là mục tiêu phấn đấu mà còn là cam kết và danh dự của toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty."*

THÔNG điệp CÔNG TY

TẦM NHÌN

Với khát vọng vươn ra biển lớn và phát triển bền vững, chúng tôi định hướng trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu, chuyên nghiệp và uy tín trong lĩnh vực khảo sát địa chất – địa hình, thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình tại Việt Nam.

SỨ MỆNH

Với phương châm **“Chính xác – Nhanh chóng – Trung lập”**, chúng tôi cung cấp dịch vụ kiểm định đáng tin cậy, giúp khách hàng đánh giá đúng chất lượng công trình, xác định nguyên nhân sự cố, nắm rõ mức độ an toàn, từ đó mang lại sự an tâm và hài lòng tuyệt đối.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

HỢP TÁC ĐỂ PHÁT TRIỂN

Luôn đề cao tinh thần hợp tác chân thành và hiệu quả, hướng đến giá trị bền vững và lợi ích hài hòa cho tất cả các bên.

GIỮ CHỮ TÍN NHƯ DANH DỰ

Giữ chữ Tín như danh dự, lấy uy tín làm nền tảng và luôn thực hiện đúng cam kết với phương châm **“Lời nói đi đôi với việc làm”**.

ĐỔI MỚI VÀ CẢI TIẾN KHÔNG NGỪNG

Trân trọng mọi sáng kiến, thúc đẩy nghiên cứu và cải tiến sản phẩm – dịch vụ, nhằm mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng và đóng góp vào thành công chung.



GIẤY PHÉP KINH DOANH

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 3702524948
Đã ký lần đầu: ngày 23 tháng 12 năm 2016
Đã ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 03 năm 2025

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính
Số 29, đường số 2, khu tái định cư Phú Hòa 11, khu phố 3, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 0274 730 0009
Email: kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu
Họ và tên: PHẠM THỊ HỒNG THƯƠNG
Sinh ngày: 15/08/2000
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 051300007349
Ngày cấp: 12/08/2021
Địa chỉ thường trú: Đội 1, An Chỉ, Xã Hành Phước, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Đội 1, An Chỉ, Xã Hành Phước, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Fax:
Website:
Giới tính: Nữ
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

GIẤY PHÉP KINH DOANH

* Họ và tên: TRẦN QUANG TRUNG	Giới tính: Nam
Chức danh: Giám đốc	
Sinh ngày: 22/01/1996	Dân tộc: Kinh
	Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân	
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 068096008918	
Ngày cấp: 11/07/2022	Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Thôn 2, Xã Đại Lào, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	
Địa chỉ liên lạc: Thôn 2, Xã Đại Lào, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	





TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phan Thị Ngọc Hiền

Phan Thị Ngọc Hiền

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00015878

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 250/QĐ-SXD ngày 17/5/2022; số 679/QĐ-SXD ngày 22/10/2024 của Sở Xây dựng Hà Nội)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **3702524948**
 Đăng ký lần đầu: **23/12/2016** Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày: **11/9/2024**
 Nơi cấp: **Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương**
 Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông (Bà): **Trần Quang Trung**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 29, đường số 2, khu tái định cư Phú Hòa 11, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam**
 Số điện thoại: **02747300009** Số fax:
 Email: **kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com**
 Phạm vi hoạt động xây dựng:
 - Lĩnh vực hoạt động: (Lĩnh vực/Loại công trình/Hạng):

Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng II
Thiết kế, thẩm tra TK/Dân dụng/Hạng II
Thiết kế, thẩm tra TK/Nhà công nghiệp/Hạng II
Thiết kế, thẩm tra TK/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng II
Thiết kế, thẩm tra TK/Giao thông (Đường bộ)/Hạng II
Giám sát XD/Dân dụng/Hạng III
Giám sát XD/Hạ tầng kỹ thuật/Hạng III
Giám sát XD/Giao thông (Cầu, đường bộ)/Hạng III
Có giá trị đến ngày: 17/5/2032

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QLKT VÀ GĐCL



Phạm Công Nhân

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00015878
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2592/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 28/11/2023)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3702524948
Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 23/12/2016;
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương;
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Đặng Văn Tiên Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: Số 1064, đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0918371771 Số fax:
Email: vantientoday@gmail.com Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng: Hạng III (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện);
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều): Hạng III;
- Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng, nhà công nghiệp: Hạng III;
- Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp, phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 28/11/2033/.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Nguyễn Thanh Xuyên

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

27

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BDG-00015878

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-SXD ngày 15/4/2020)

Tên tổ chức: Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Bình Dương

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3702524948

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/bà: **Đặng Văn Tiên**- Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số 1064 Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**

Số điện thoại: **0918.371771**

Số fax:

Email: **vantientoday@gmail.com**

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

Dân dụng và Công nghiệp (Kiến trúc; kết cấu; điện; cấp, thoát nước) - Hạng III

Giao thông (Cầu, đường bộ) - Hạng III

Hạ tầng kỹ thuật (Cấp, thoát nước, công viên cây xanh, hệ thống chiếu sáng, thông tin liên lạc) - Hạng III

Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Hạng III

Chứng chỉ này có giá trị đến ngày 14/4/2030

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2020

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Võ Hoàng Ngân

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

---000---

Số: 01/CBNL-XDBD

(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số:.....

Ngày: 18-05-2026

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2026

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về quy định điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ xây dựng;
- Thực hiện công văn số 1707/SXD-KTVLXD ngày 15/01/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Xây dựng Bình Dương đăng ký công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đến Sở xây dựng với các nội dung thông tin công bố công khai như sau:

I. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702524948, cấp lần 5 ngày 12/03/2025 do Sở tài chính tỉnh Bình Dương phòng đăng ký kinh doanh cấp.
- Địa chỉ: Số 29, Đường số 2, Khu tái định cư Phú Hòa 11, Khu phố 3, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Người đại diện theo pháp luật: Trần Quang Trung Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại liên hệ cố định: (0274) 7300009.
- Email: kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com
- Trang thông tin: <https://kiemdinhxaydungbinhduong.com>

2. Thông tin phòng thí nghiệm và trạm thí nghiệm hiện trường:

2.1. Phòng thí nghiệm:

- Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm địa chất và kiểm định chất lượng công trình.

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

- Địa chỉ: Số 29, Đường số 2, Khu tái định cư Phú Hòa 11, Khu phố 3, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Trưởng phòng: Lê Ngọc Thảo
- Điện thoại liên hệ cố định: (0274) 7300009

2.2. Trạm thí nghiệm hiện trường: **Không**

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đăng ký công bố đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm:

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
1	THỬ NGHIỆM XI MĂNG		
1.	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023 ASTM C184, C204 AASHTO T128, T153	Sàng (15cm -20cm), cân (chính xác 0,01g), bình tỷ trọng
2.	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011 ASTM C109 AASHTO T106 BS EN 196-1 BS 4550; JIS R5201	Khuôn đúc mẫu (4x4x16cm), máy nén và uốn mẫu (10kN), bộ gá định vị, đồng hồ (chính xác đến 1s) ... Máy nén, uốn TYA .
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 AASHTO T129	Cân kỹ thuật (chính xác 1g), ống đong có vạch chia (chính xác 1ml), đồng hồ bấm giây (chính xác đến 1s), thước (chính xác 0,5mm), bộ dụng cụ Vicat , khay ngâm mẫu, tủ dưỡng hộ, dụng cụ Le Chatelier, thùng lọc mẫu
4.	Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 141:2023 AASHTO T105	Tủ sấy, lò nung, máy đo đa chỉ tiêu HI83300-02 ACD, máy đo hàm lượng COD HI97106, máy đo hàm lượng tạp chất HI98319, Cân kỹ thuật điện tử, Hóa chất chuyên dụng, Bình tam giá, phễu lọc, bình định mức, Buret, dung tích 10 ml, độ chính xác 0,02 ml, Pipet, dung tích 5 ml, 10 ml, độ chính xác 0,02 ml
5.	Xác định hàm lượng cặn không tan, hàm lượng anhydric sunfuric (SO ₃)	TCVN 141:2023	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, phễu lọc, bình định mức, chén nung
2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
6.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022 ASTM C138	Côn thử độ sụt (dày 1.5mm), thước đo (30cm, 60cm, độ chia 1mm), đồng hồ đo (đọc được từ giá trị 1s), thanh đầm (60cm, d=16mm), tấm nền (> 700mm)
7.	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:2022 ASTM C1770	Thiết bị Vebe, bàn rung, thanh đầm, đồng hồ đo thời gian
8.	Xác định khối lượng thể tích hỗn bê tông	TCVN 3108:2022 ASTM C138	Thùng kim loại 5l, 10l (cao 186 và 267mm), que chọc bằng thép ĐK D=16mm đầu múp tròn, cân

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			kỹ thuật độ chính xác 1g, dao thép gạt mẫu, búa cao su,...
9.	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022 ASTM C232	Khuôn thép 200x200x200mm, bàn rung, que chọc bằng thép ĐK D=16mm đầu múp tròn, cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, sàng 5mm, thước lá kim loại, dao gạt mẫu, ống đong 500ml, pipet 5ml, tủ sấy 3000c (± 1 oC)
10.	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, sàng tiêu chuẩn 5mm, 1.25mm, 0.15mm, tủ sấy 3000c (± 10 C), bay, xẻng xúc mẫu,...
11.	Xác định hàm lượng bột khí trong bê tông	TCVN 3111:2022 ASTM C173, C231	Bình thử bọt khí, bình chứa, cụm nắp, ống hiệu chuẩn, lò xo, ống phun, que đâm, búa, ống đong nước, bàn rung, sàng
12.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022 ASTM C642	Bình khối lượng riêng cổ cao hoặc bình tam giác, cân kỹ thuật có độ chính xác 0,1g, búa con, cối chày đồng, bình hút ẩm, tủ sấy 3000c (± 1 oC), sàng (5,1.25,0.125)mm, nước cất, bình hút ẩm.
13.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022 ASTM C642	Cân kỹ thuật có độ chính xác 0.1g, tủ sấy 3000c (± 1 oC), khăn lau, bàn chải, đá mài.
14.	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022	
15.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022 AASHTO T121	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, thước đo, tủ sấy 3000c (± 1 oC), bình hút ẩm, túi cách hơi hoặc thùng kín.
16.	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm HS -40 đồng hồ áp (0-4MPa), bàn chải sắt, paraffin, bếp ga, giá ép mẫu, bếp ga.
17.	Thử độ co	TCVN 3117:2022	Cân kỹ thuật, khung đo, nhiệt kế
18.	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:2022	Máy nén TYA -2000kN (d=0,1kN), thước lá kim loại, đệm truyền tải
19.	Xác định giới hạn bền khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy nén TYA -2000Kn (d=0,1kN), thước lá kim loại, đệm truyền tải, gối uốn 4 điểm tựa
20.	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022	Máy nén, gối truyền tải, tấm đệm (chiều rộng bằng (15 ± 2) mm và chiều dày bằng (4 ± 1) mm)
21.	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012	Máy khoan, máy cắt lấy mẫu bê tông, đồng hồ đo pH, cân phân

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			tích, cân kỹ thuật, sàng, máy nghiền, ống đong, bình định mức, nhiệt kế
22.	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022 ASTM C469	Máy nén TYA-2000kN (d=0,1kN), đế từ đỡ đồng hồ so, đồng hồ so 50mm, thước lá kim loại 500mm/ 1mm
23.	Xác định hàm lượng sunfate	TCVN 9336:2012	Khoan lõi bê tông, máy nghiền mẫu, rây thí nghiệm, cân kỹ thuật chính xác 0.01g, tủ sấy, bình tam giác, cốc thủy tinh, giấy lọc, dung dịch chuẩn BaCl ₂ .
24.	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012;	Sàng tiêu chuẩn: loại có mắt tròn đường kính 5 mm, Nhiệt kế: có dải đo từ 0°C tới 50°C với độ chính xác tới 0,5°C, Pipet, khuôn chứa mẫu thử, que chọc
25.	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Máy nén TYA-2000kN (d=0,1kN), đế từ đỡ đồng hồ so, đồng hồ so 50mm, thước lá kim loại 500mm/ 1mm
26.	Xác định độ chảy của hỗn hợp bê tông	ASTM C1064-17 AASHTO T309	Côn thử độ sụt, thước dây, thước ls, thanh dầm, đồng hồ bấm giây
27.	Xác định độ chảy lan của bê tông tự chèn	ASTM C1611-14	Côn thử độ sụt, Thước dây hoặc thước lá: Độ chính xác 1mm, Đồng hồ bấm giây
28.	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ cấu kiện	ASTM C42/C42M	Máy khoan rút lõi, Máy dò cốt thép, Máy cắt bê tông
3	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
29.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 ASTM C136 AASHTO T27	Bộ sàng tiêu chuẩn (2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng 140 mm; 315 mm; 630 mm và 1,25 mm), máy lắc sàn, cân kỹ thuật (chính xác 1%), , tủ sấy (105°C -110°C)
30.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006 ASTM C128 ASTM C127	Cân kỹ thuật (chính xác 0.1%), tủ sấy (105°C -110°C), bình dung tích bằng thủy tinh (1,051 – 1,5l), thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, khay chứa (không hút nước), phễu chứa, que chọc, sàng
31.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của gốc đá và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006 ASTM C127;	Cân kỹ thuật (c.xác 1%), cân thủy tinh (c.xác 1%), tủ sấy (chính từ 105°C -110°C), thùng ngâm mẫu, khăn thấm nước, khay chứa, thước kẹp, bàn chải sắt.
32.	Xác định khối lượng riêng thể tích và độ xốp, độ hồng	TCVN 7572-6:2006 ASTM C29	Thùng đong 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít và 20 lít, phễu chứa vật liệu, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, thước lá

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			kim loại, thanh gỗ, cân kỹ thuật (chính xác 1%), Bình tỷ trọng
33.	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:2006 AASHTO T142	Hộp nhôm hay khay nhôm, cân kỹ thuật chính xác 1%, tủ sấy (chỉnh từ 105°C -110°C), dụng cụ đảo mẫu (dao, thìa).
34.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006 AASHTO T112	Cân kỹ thuật chính xác 1% và 1%, tủ sấy (chỉnh từ 105oC - 110oC), thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, que hoặc kim sắt nhỏ, Bộ rây sàng tiêu chuẩn. Tủ sấy.
35.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006 AASHTO T21	Ống dung tích hình trụ (250ml, 100ml), cân kỹ thuật (chính xác 0.1%), bếp cách thủy, sàng (lỗ 20mm), thang màu, thuốc thử (NaOH dung dịch 3 %; tannanh dung dịch 2 %; rượu êtylic dung dịch 1), Cân kỹ thuật điện tử. Tủ sấy
36.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của gốc đá	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938	Máy nén thủy lực, Máy khoan và máy cưa đá, Máy mài nước, Thước kẹp, Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu
37.	Xác định độ nén đập và hệ số mềm hóa của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006 BS 812-112	Máy kiểm tra mài mòn Los Angeles ,Máy nén thủy lực (lực nén đạt 500kN), xi lanh bằng thép, cân kỹ thuật (chính xác 1%), bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy (chỉnh từ 105°C -110°C), thùng ngâm mẫu.
38.	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006 ASTM C131; C535, AASHTO T96	Máy Los Angeles, bi thép (390g – 445g), cân kỹ thuật (chính xác 1%), tủ sấy (chỉnh từ 105°C - 110°C), bộ sàng kích thước 37.5mm, 25mm, 19mm, 12,5mm..
39.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006 ASTM D4791	Cân kỹ thuật (chính xác 1%), thước kẹp cài tiến, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy (chỉnh từ 105°C - 110°C)
40.	Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic của cốt liệu	TCVN 7572-14:2006 ASSHTO T96 ASTM C131, C353	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,01 g, Cân phân tích có độ chính xác đến 0,0002 g, Tủ sấy có quạt gió và bộ phận tự ngắt nhiệt độ đến 200 °C, Lò nung có bộ phận tự ngắt nhiệt độ đến 1 100 °C, Búa, cối chày bằng đồng hoặc bằng gang để đập và nghiền cốt liệu, Sàng tiêu chuẩn có kích

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			thước mắt sàng 5 mm; 315 mm; 140 mm hoặc các sàng có kích thước mắt sàng 4,75 mm; 300 mm và 150 mm
41.	Xác định hàm lượng ion Clo trong cốt liệu	TCVN 7572-15:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,01 g, Cân phân tích có độ chính xác tới 0,0001 g, Tủ sấy có bộ phận điều khiển nhiệt độ, Dụng cụ thủy tinh các loại để phá mẫu và chuẩn độ, Sàng cỡ 140 mm hoặc 150 mm
42.	Xác định hàm lượng sunfat, sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006 BS 812-118	cân kỹ thuật, chính xác đến 0,01g, cân phân tích, chính xác đến 0,0001 g, sàng 5mm và 4 900 lỗ/cm ² cốc nung (dung tích 500 ml), máy khuấy, máy lắc, bình hút ẩm, tủ sấy
43.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006;	Máy kiểm tra mài mòn Los Angeles, Cân kỹ thuật (chính xác 0.01g), tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ, kim sắt và nhôm, búa con, bộ sàng
44.	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006 BS 812-110	Máy kiểm tra mài mòn Los Angeles, cân kỹ thuật chính xác đến 0,1%, kính lúp
45.	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân phân tích (chính xác đến 0,001 g), tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ, bộ sàng tiêu chuẩn: kích thước 5 mm; 2,5 mm; 1,25 mm; 630 mm; 315 mm; 140 mm, giấy nhám (khô giấy 330 mm x 210 mm), đĩa thủy tinh
46.	Xác định hệ số ES	ASTM 2419-91; AASHTO T176	Một ống hình trụ chia độ bằng nhựa, nút cao su, ống phun tia nước, đế nặng và xi phông
47.	Hàm lượng hạt nhẹ trong cốt liệu	ASTM C123 AASHTO T113	Đối với cốt liệu mịn: Cân có khả năng cân ít nhất 500g, độ nhạy 0.1g. Đối với cốt liệu thô: Cân có khả năng cân ít nhất 5000g, độ nhạy 1g Sàng có kích thước lỗ 300µm (No. 50) và 4.75mm, tủ sấy
48.	Độ bền trong dung dịch Na ₂ SO ₄ hoặc MgSO ₄	AASHTO T104; ASTM C88; BS 812-1	Đồng hồ so, máy đo pH, tỷ trọng kế
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
49.	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012 AASHTO T100 ASTM D854	Nước cất, dầu hỏa, cân kỹ thuật (chính xác đến 0.01g), bình tỷ trọng (dung tích ≥ 100cm ³), cối

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			sứ và chày sứ, rây lưới 2mm, bếp cát, tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ, bơm chân không, tỷ trọng kế, thiết bị ổn nhiệt, phễu nhỏ, cốc nhỏ, hộp nhôm.
50.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012 ASTM D2216	Tủ sấy (điều chỉnh nhiệt độ đến 300oC), cân kỹ thuật chính xác đến 0.01g, bình hút ẩm (có CaCl ₂), cốc nhỏ, hộp nhôm (thể tích 30cm ³), rây d= 1mm, cốc sứ, chày sứ, khay men
51.	Xác định giới hạn dẻo; giới hạn chảy	TCVN 4197:2012 ASTM D4318	Bộ dụng cụ xác định giới hạn chảy: Đế gỗ, khuôn, mẫu đất, dụng cụ hình nón, quả cầu thẳng bằng, tay cầm, vạch dấu. Tấm kính nhám (40x60cm), rây kích thước 1mm, cối sứ và chày đầu bọc cao su, tủ sấy, dao, cân kỹ thuật (chính xác 0.01g) và dụng cụ khác.
52.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014 ASTM D421; D2216; D4718	Bộ sàng tiêu chuẩn các kích cỡ 100; 80; 60; 40; 20; 10; 5; 2; 1; 0,5; 0,25 và 0,1 mm, tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ từ 50oC đến 110oC, nhiệt kế (50oC, chính xác 0.5oC), máy sàng lắc, cân các loại (200g, 500g, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg), cối và chày sứ, khay đựng đất, nước sạch và các thiết bị khác
53.	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995 ASTM D 3080	Máy cắt phẳng, hộp cát, và các dụng cụ khác
54.	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012 ASTM D 2435	Máy nén, mẫu chuẩn, dao gạt, tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ, cân kỹ thuật (chính xác 0.01g), đồng hồ đo biến dạng (0.01mm),
55.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012	Cối đầm, chày đầm, cân kỹ thuật (chính xác 0.01kg), sàng lỗ 5mm, tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ, hộp nhôm, dao gạt đất, khay trộn 40x60cm, búa cao su, bình đựng nước
56.	Thí nghiệm đầm chặt đất đá đầm	TCVN 12790:2020	Cân có độ chính xác 1g, Bộ sàng: Các kích thước mắt sàng tiêu chuẩn như 4,75 mm; 19,0 mm và 37,5 mm, tủ sấy
57.	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012 ASTM D2937-71	Dụng cụ đo thể tích 2 ống thông nhau, lưới thép, cốc thủy tinh (cao > 20cm), cân kỹ thuật

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
58.	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR). Trong phòng thí nghiệm	TCVN 8821:2011 TCVN 12792:2020 AASHTO T193	Cối đầm, chày đầm, thiết bị gia tải, vòng lực, đồng hồ biến dạng, cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, giấy lọc, hộp đựng ẩm, khay
59.	Thí nghiệm nén một trục có nở hông	TCVN 9438:2012 ASTM D2166-01 BS 1377:90	Máy nén, cân kỹ thuật, đồng hồ đo thời gian,
60.	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012 TCVN 12662:2019 ASTM D2434-00	Bộ hộp thấm, giàn thấm, dao vòng không rỉ, cân kỹ thuật, đồng hồ đo thời gian,
61.	Thí nghiệm độ tan rã của đất	TCVN 8718:2012	Phao nổi chuyên dụng. Bình thủy tinh trong suốt, có đường kính từ 150mm-200 mm Thiết bị, dụng cụ xác định độ ẩm của đất. Bình giữ ẩm có nắp đậy kín. Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1 g
62.	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012 ASTM D4829, D4546	Bàn và giá đỡ đồng hồ đo biến dạng nở. Hộp chứa nước. Pitstong đỡ chân đồng hồ đo biến dạng, có đục lỗ châm kim thoát khí. Đồng hồ đo biến dạng, số đọc chính xác đến 0,01 mm. - Dao vòng chứa mẫu đất thí nghiệm.
63.	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012 ASTM D427 AASHTO T92	Dao vòng chứa mẫu đất thí nghiệm. Đồng hồ đo biến dạng, số đọc chính xác đến 0,01 mm. Cân kỹ thuật 0,1 g và 0,01 g.
64.	Xác định khối lượng thể tích nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721:2012	Tủ sấy, cân thủy tinh, bình hút ẩm, thùng chứa nước
65.	Xác định đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012	Máy nén thủy lực, máy khoan rút lõi, thước kẹp, cân kỹ thuật, tủ sấy
66.	Xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	Đồng hồ đo áp suất, máy cắt đá, máy mài, thước kẹp, cân kỹ thuật, nhiệt kế
67.	Xác định sức chống cắt của đất bằng phương pháp cắt cánh	TCVN 8725:2012	Thiết bị cắt cánh chuyên dùng, đồng hồ đo, thước cặp cơ khí, dụng cụ xác định độ ẩm, khối lượng, dụng cụ cắt đất.
68.	Xác định hàm lượng hữu cơ, hàm lượng muối trong đất	TCVN 8726:2012 AASHTO T267	Dụng cụ thủy tinh chuẩn. Cân phân tích (0.1mg; 0.01mg). lo nung 1000°C, hóa chất. Tủ sấy, có thể sấy tới 300°C Ống hút (pipet) Ống chuẩn độ (buret) Bình tam giác các loại Giấy lọc định tính
69.	Xác định thành phần và hàm lượng muối hóa tan	TCVN 8727:2012	Máy thử nén điểm, kích thủy lực, thước kẹp, máy cắt đá

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
70.	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, hồ khoan	TCVN 8731:2024	Vòng chắn nước, thiết bị cấp nước, thiết bị tự điều chỉnh mực nước ..
71.	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV)	TCVN 8868:2011; AASHTO T29 ASTM D2850; D4767	Máy nén, dụng cụ đo lực và biến dạng, cân kỹ thuật
5	THỬ NGHIỆM KIỂM TRA VẬT LIỆU KIM LOẠI		
72.	Thử kéo vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014 AASHTO T244, T68M ASTM A370; ASTM E8/E8M BS EN 10002 JIS Z 2241:2011	Máy thử kéo nén uốn 1000kN, thước kẹp, cân điện tử
73.	Thử uốn vật liệu kim loại	TCVN 198:2008 ASTM E290	Máy thử kéo nén uốn 1000kN, thước kẹp, cân điện tử
74.	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp thử uốn	TCVN 5401:2010 ASTM E190	Máy thử kéo nén uốn 1000kN
75.	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010 AASHTO T68	Máy thử kéo nén uốn 1000kN, thước kẹp, cân điện tử
76.	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	Máy thử kéo nén uốn 1000kN, thước kẹp, cân điện tử
77.	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy thử kéo nén uốn 1000kN, thước kẹp, cân điện tử
78.	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1998 ASTM A370:2002 ISO 898-1	Máy thử kéo nén uốn 1000kN, thước kẹp, cân điện tử, bộ gá
79.	Thử kéo mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009 ACI 318M	Máy kéo nén vạn năng, Thiết bị đo độ giãn dài, Thước cặp điện tử / Thước lá, Máy nén bê tông, Thiết bị đo độ sụt, Máy thử kéo cốt thép
80.	Kiểm tra không phá hủy phương pháp thẩm thấu	TCVN 4198:2014 AWS D1.1:2020	Bộ rây tiêu chuẩn: Các kích thước lỗ sàng từ 100 mm xuống đến 0,1 mm, Máy lắc rây, Cân điện tử: Độ chính xác 0,01g và 0,1g, tủ sấy
81.	Thử kéo cáp dự ứng lực	TCVN 13567:2022 TCVN 10568:2017 ASTM A416M-18 ASTM A370	Máy kéo nén đa năng, kéo thép, kéo cáp (WEW-1000B), thước kẹp.
82.	Thử nghiệm kéo nhỏ neo thép, neo bu lông	ASTM C900	Kích thủy lực, đồng hồ đo biến dạng, bộ gá
83.	Ống kim loại – thử nén bẹp	TCVN 1830:2021 ASTM A370-24	Máy thử kéo nén vạn năng, Thiết bị đo độ giãn dài, hệ thống ngâm kẹp, bộ gá
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		
84.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011 AASHTO T245	Máy nén Marshall gia tải 50.5mm/min gồm: khung gia tải, thiết bị đo lực và đồng hồ đo biến

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			dạng, khuôn đúc mẫu, búa đầm, bệ đầm, bể ổn nhiệt duy trì 60°C, cân kỹ thuật, thước kẹp, nhiệt kế,...
85.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy ly tâm	TCVN 8860-2:2011 AASHTO T164	Máy quay ly tâm, giấy lọc, tủ sấy, bếp điện, lò nung, khay đựng mẫu, cân kỹ thuật, ống đông, cốc nung, bình hút ẩm và các dụng cụ phụ trợ,...
86.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011 AASHTO T172	Bộ sàng vuông (37.5; 25; 19; 16; 12.5; 9.5; 4.75; 2.36; 1.18; 0.6; 0.3; 0.15; 0.075)mm, tủ sấy, cân kỹ thuật, máy lắc sàng, chổi quét,...
87.	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011 AASHTO T209	Bình đựng mẫu, cân kỹ thuật, máy hút chân không, bình lọc hơi nước, Ấp kế, chân không kế, nhiệt kế, tủ sấy, khay sấy mẫu, giẻ lau,...
88.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011 AASHTO T166, T275 BS EN 12697-6	Cân kỹ thuật chính xác 1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu cân trong nước, tủ sấy, nhiệt kế,...
89.	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011 AASHTO T305	Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân kỹ thuật có độ chính xác (0,1g), bay chảo trộn mẫu
90.	Xác định độ góc cạnh	TCVN 8860-7:2011 AASHTO T304	Cân điện tử: Độ chính xác tối thiểu 0,1 g, Nhiệt kế: Dải đo từ 0°C đến 200°C, tủ sấy, sàng tiêu chuẩn, đồng hồ bấm giây
91.	Xác định khối lượng riêng thể tích và khối lượng riêng của các phối liệu trong hỗn hợp	TCVN 8860-4:2011	Bình tỷ trọng, đồng hồ đo áp suất, bàn rung
92.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011 AASHTO T166 BS EN 12697-6	Máy khoan bê tông nhựa, cân, giẻ lau, nước đá, nước sôi máy đầm mẫu,...
93.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011 ASTM D3203	Bình đựng mẫu, cân kỹ thuật, tủ sấy, khay sấy mẫu, dây treo, giỏ đựng mẫu cân trong nước, nhiệt kế,...
94.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011 ASTM D3203	Cân kỹ thuật chính xác 1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu cân trong nước, tủ sấy, nhiệt kế, giẻ lau,...
95.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011 ASTM D3203	Nhiệt kế: Dải đo từ 0 °C đến 150 °C, ủ sấy: Có bộ điều khiển nhiệt độ, duy trì ổn định ở 105 °C ± 5 °C, cân điện tử, sàng tiêu chuẩn
96.	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011 AASHTO T245	Máy nén Marsall, đồng hồ đo độ biến dạng, bể ổn nhiệt, nhiệt kế,...

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
97.	Thí nghiệm cường độ chịu nén bằng phương pháp uốn mẫu	AASHTO T313	Khung gia tải, đầu đo lực, đầu đo biến dạng, giá đỡ mẫu
98.	Thí nghiệm độ hao mòn cantabro	TCVN 11415:2016 ASTM D7064	Máy thử Los Angeles, Máy đầm mẫu, cân điện tử, tủ sấy, nhiệt kế
7	THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA NHỰA ĐƯỜNG		
99.	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005 TCVN 13567-1:2022 ASTM D5 AASHTO T49 BS EN 1426	Máy đo kim lún, đồng hồ bấm giây, nhiệt kế, thùng làm lạnh
100.	Xác định độ kéo dài ở 25oC và modun đàn hồi	TCVN 7496:2005 ASTM D113 AASHTO T51	Khuôn, bể ổn nhiệt, thiết bị thử nghiệm, nhiệt kế (dải đo 8oC – 32oC)
101.	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng bi)	TCVN 7497:2005 ASTM D36 AASHTO T53 BS EN 1427	Vòng bi bằng đồng, tấm lót đồng 50x75mm, bi thép d=9.5mm, vòng dẫn hướng, bình thủy tinh d > 85mm, khung treo, nhiệt kế 15C và 16C.
102.	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005 ASTM D92	Cốc thử cleveland tự động, nhiệt kế loại 11C 29C (ASTM IP), tấm gia nhiệt, đèn thí nghiệm, bếp (dùng ga thiên nhiên CH4, hoặc ga đóng chai) và giá đỡ
103.	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499: 2005 AASHTO T47	Tủ sấy (180oC), giá quay, nhiệt kế thủy ngân vạch chia 155oC – 170oC, cốc mẫu thủy tinh d = 55mm, h = 35mm.
104.	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500: 2005 AASHTO T44	Bộ thiết bị lọc gồm: cốc thử, lưới sợi thủy tinh 3.2cm, bình lọc 250ml/500ml, ống lọc d = 40 – 42mm, ống cao su, bình 125ml. Tủ sấy 110oC ±5oC, hóa chất tricloetylen
105.	Xác định khối lượng riêng (phương pháp pyenometer) 25oC	TCVN 7501: 2005 ASTM D70	Tỷ trọng kế thủy tinh d = 22-26mm, v = 24 – 30ml, bể ổn nhiệt sai số ±1oC, nhiệt kế chất lỏng vạch chia 0,1oC, nước cất
106.	Xác định đột nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502: 2005 ASTM D2170	Nhớt kế, nhiệt kế, dụng cụ đo thời gian
107.	Xác định hàm lượng paraffin	TCVN 7503:2005 EN 12606	Tủ sấy, nhiệt kế, ống nghiệm, bình chưng cất, cân, bình hút ẩm, dụng cụ đo thời gian
108.	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005 AASHTO T182	Dây buộc chịu nhiệt độ 232oC, bình thủy tinh, nước cất, bếp đun (bếp ga có lưới thép, nhiệt kế đo từ -2oC đến 300oC
8	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
109.	Xác định khối lượng thể tích bằng phương pháp dao đại	TCVN 12791:2020 TCVN 8729:2012	Dao đại bằng đồng hay bằng thép V > 850cm3, cân kỹ thuật (10kg±1g), cân kỹ thuật có độ

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			chính xác 0.01g, dao gạt, hộp nhôm, tủ sấy và các dụng cụ phụ trợ khác
110.	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 AASHTO T191	Bộ phễu rót cát, cát chuẩn, cân kỹ thuật các loại chính xác 0.01g, 1g, 5g và 10g. Tủ sấy duy trì nhiệt độ $110\pm 5^{\circ}\text{C}$, sàng mắt vuông, hộp nhôm ($d=40\text{mm}$, $h=30\text{mm}$), bình hút ẩm, cồn 96% ống nhỏ pipet, dao, khay đựng đất và các dụng cụ phụ trợ khác: dao vòng các kích cỡ, thước kẹp cơ khí, sàng các loại 2; 5; 20 và 60 mm.
111.	Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011	Thước thẳng kim loại 3m, côn nệm kim loại 3 mm, 5 mm, 7 mm, 10 mm, 15 mm và 20 mm, chổi quét
112.	Xác định mô đun đàn hồi nền, mặt đường bằng cần đo vòng benkenman	TCVN 8867:2011	Cần đo độ võng Benkelman, xe tải, tấm ép, kích thủy lực
113.	Xác định mô đun đàn hồi nền, mặt đường, các lớp kết cấu bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011 AASHTO T221	Xe tải, kích thủy lực, tấm ép cứng, đồng hồ biến dạng (chính xác 0.01mm), giá đỡ đồng hồ đo biến dạng, cát khô, thước ni vô
114.	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011 AST M D956	Cát tiêu chuẩn (0.15mm – 0.3mm), ống đồng cát ($V=25\text{cm}^3$), bàn xoa ($d=6-7,5\text{cm}$), bàn chải sắt, thước dài 500mm (vạch 1mm), tấm chắn gió, cân kỹ thuật chính xác 0.1g
115.	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351:2012	Dụng cụ xuyên SPT
116.	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén	TCVN 9335:2012	Thiết bị siêu âm, súng bật nảy, máy dò cốt thép
117.	Xác định độ dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy đo với chỉ thị dạng kim chỉ, Máy đo với chỉ thị số
118.	Phương pháp điện thể kiểm tra khả năng bị ăn mòn của cốt thép	TCVN 9348:2012 ASTM C876	Máy mài cầm tay, máy dò cốt thép, thước dây
119.	Chống sét cho công trình xây; Đo điện trở hệ thống chống sét công trình xây dựng, hệ thống điện; Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012 TCVN 9432:2012 ASTM D6431:2010	Máy đo điện trở, máy đo thông mạch, thước thép, máy dò cốt thép
120.	Đất xây dựng – phương pháp, xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép	TCVN 9354:2012	Cần Benkelman, Tấm ép cứng, Kích thủy lực

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
121.	Phương pháp thử nghiệm gia tải đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt của cầu kiện bê tông	TCVN 9347:2012	Đồng hồ đo độ võng, Thiết bị đo từ xa, Kính hiển vi cầm tay hoặc thước đo vết nứt
122.	Thử áp lực ống	TCVN 4519:1988 TCVN 2942:1993	Máy cắt, máy ren ống, Máy hàn nhiệt, Bơm thử áp, Bơm thử áp, Đồng hồ đo áp suất, Thiết bị đo độ dốc
123.	Cọc - phương pháp thí nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012 ASMT DI 143	Máy bơm áp suất + kích nâng tải 100 tấn, 300 tấn, 500 tấn. Hệ thống thiết bị dùng làm phản lực (để neo giữ, làm đối trọng) khi gia tải, Đồng hồ so 4 cái (0-50mm), đồng hồ bấm giờ.
124.	Cọc khoan nhồi – Xác định tính đồng nhất của bê tông – phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012 ASTM D6760-02	Máy siêu âm cọc khoan nhồi MCHA-100M
125.	Cọc – kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012	Máy đo biến dạng PDA/PIT. PRSM-PDT (D)
126.	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT, CPTU)	TCVN 9352:2012 TCVN 9846:2013	Các bộ phận của thiết bị xuyên tĩnh tiêu chuẩn,
127.	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường FVT	TCVN 9437:2012 ASTM D2573-94	Bộ thí nghiệm cắt cánh hiện trường, Máy khoan địa chất, cần khoan.
128.	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945:00	Máy đo biến dạng PDA/PIT.PRSM-PDT (D)
129.	PP xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM D4429-93	Kích gia tải, dụng cụ đo lực, đầu xuyên, đồng hồ đo độ xuyên, giá đỡ, tấm gia tải
130.	Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bịt nảy	TCVN 9334:2012	Súng bịt nảy, máy mài phẳng, thước
131.	Xác định độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, hồ khoan	TCVN 8731:2024 TCVN 9148:2012	Thiết bị cấp nước. Vòng chắn bằng thép, hình trụ có đường kính trong 50 cm, cao từ 20 cm. đồng hồ bấm giây
132.	Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc siêu âm	TCVN 9357:2012	Cáp đầu dò, chất tiếp âm, thanh chuẩn, thước cặp, thước thép
133.	Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền	TCVN 9349:2012	Máy thử kéo bám dính, Máy khoan rút lõi nhỏ, thước cặp, nhiệt kế
134.	Kiểm tra không phá hoại xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:1995	Kính lúp đo lường, Thước đo độ rộng vết nứt, Thiết bị đo độ sâu vết nứt, Máy siêu âm bê tông
135.	Thử độ cứng vật liệu kim loại bằng phương pháp Leeb	ASTM A956-12a	Máy đo độ cứng Leeb cầm tay, máy mài cầm tay
9	THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA GẠCH XÂY		

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
136.	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1: 2009	Thước đo có độ chính xác tới 0,1 mm (thước cặp, thước lá, thước thẳng), cân điện tử
137.	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2: 2009 AASHTO T32	Máy thử kéo, nén uốn (0-1000kN, chính xác 0,01kN), thước lá, thước kẹp có độ chính xác 1mm
138.	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3: 2009 AASHTO T32	Máy thử kéo, nén uốn (0-1000kN, chính xác 0,01kN), thước lá, thước kẹp có độ chính xác 1mm
139.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4: 2009 AASHTO T32	Tủ sấy (300°C), cân kỹ thuật chính xác 1g, thùng ngâm mẫu, thước đo, máy hút chân không,
140.	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng	TCVN 6355-5: 2009	Tủ sấy (300°C), cân kỹ thuật chính xác 1g, thước đo chính xác 1mm
141.	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6: 2009	Cân kỹ thuật chính xác 1g, thước đo, thước kẹp, máy hút chân không,
10	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
142.	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022 EN 1015-1	Cân kỹ thuật chính xác 0.1g, bộ sàng tiêu chuẩn các loại 5mm, 2.5mm, 1.25mm, 0.63mm, 0.08mm, tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ, chính xác 5°C
143.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022 ASTM C1437-07	Thước kẹp chính xác 1mm, bay chải trộn, bàn dẫn, khâu hình côn, chày đầm.
144.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022 EN 1015-6:99	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1 g, Bình đóng bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 L, đường kính trong bằng 125 mm.
145.	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Máy hút chân không, đồng hồ đo áp lực chân không, phễu, đồng hồ bấm giây
146.	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022	Cân kỹ thuật 10kg, đồng hồ bấm giây, tủ dưỡng hộ mẫu, bay, chảo, vòng đệm, kim đâm xuyên
147.	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022 EN 1015-10:99	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1 g, Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ (105 ± 5) °C hoặc (60 ± 5) °C, Thước kẹp có độ chính xác tới 0,1 mm, Cân thủy tĩnh, Parafin
148.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022 ASTM C109	Khuôn đúc mẫu, chày đầm mẫu 50g, tủ dưỡng hộ mẫu (25°C–29°C),vải 150mm x175mm, Máy thử kéo, nén uốn (0-1000kN, chính xác 0,01kN)

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
149.	Xác định hàm lượng ion Clo hòa tan trong nước	TCVN 3121-17:2022	Cân phân tích, tủ sấy, giấy lọc, buret 10ml, bình tam giác, bình định mức, bình hút ẩm, sàng có kích thước lỗ sàng 10 mm và 0,125 mm, máy lắc
150.	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022 ASTM C1403	Đồng hồ bấm giây (1s), cân kỹ thuật (chính xác 0.1% khối lượng mẫu), tủ sấy ($60 \pm 5^{\circ}\text{C}$), thùng lưu mẫu, khuôn kim loại 160x40x40mm, nước cất
151.	Xác định độ lan chảy	ASTM C939	Phễu hình nón, bình chứa công suất 2000ml, máy thủy chuẩn, đồng hồ hẹn giờ, máy trộn vữa
152.	Xác định tỷ lệ tách nước	TCVN 9204:2012 ASTM C940	Ống chia độ thủy tinh 1000ml, thiết bị đo nhiệt độ
153.	Xác định tỷ lệ trương nở	TCVN 9204:2012 ASTM C1090	Thước cặp, thanh nén, máy trộn cơ học, tấm kính vuông
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
154.	Thành phần hạt; Độ ẩm; Hệ số hấp nước; Hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	Ổng đóng, dụng cụ làm sạch, sàng, bình đo, đồng hồ, cân kỹ thuật độ chính xác 0,01g. Bình tỷ trọng 100ml, Ổng đóng, dụng cụ làm sạch, sàng, tủ sấy điều chỉnh từ 50°C – 200°C , nhiệt kế đo đến 50°C độ chính xác $0,5^{\circ}\text{C}$, đồng hồ, cân độ chính xác 0,01g, 0,001g, sàng kích thước 0.25mm, cốc sứ/cốc thủy tinh 50cm ³ , bếp đun, nước cất
155.	Xác định lượng mất khi nung	TCVN 12884-2:2020	Cân (độ chính xác 0,1g), Tủ sấy (nhiệt độ $(110 \pm 5)^{\circ}\text{C}$). Bộ sàng tiêu chuẩn, Bình hút ẩm bằng thủy tinh..
156.	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng	TCVN 8735:2012	Bình tỷ trọng 100ml, Ổng đóng, dụng cụ làm sạch, sàng, tủ sấy điều chỉnh từ 50°C – 200°C , nhiệt kế đo đến 50°C độ chính xác $0,5^{\circ}\text{C}$, đồng hồ, cân độ chính xác 0,01g, 0,001g.
157.	Hàm lượng nước	TCVN 12884-2:2020	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm
158.	Hình dáng bên ngoài	TCVN 12884-1:2020	Khay đựng mẫu, thìa xúc mẫu
159.	Khối lượng riêng	TCVN 8735:2012	Bình tỷ trọng, cân kỹ thuật, tủ sấy, bể ổn nhiệt, bình hút ẩm
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
160.	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan, Độ dày lớp màu	TCVN 6476:1999 ASTM C140/C140M	Thước lá (chính xác đến 1mm), bảng màu. Máy thử kéo, nén uốn (0-1000kN, chính xác 0,01kN), bay chải.
161.	xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999 ASTM C140/C140M	Máy nén 300 kN

16

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			lá kim loại hoặc thước kẹp, có khả năng đọc đến 0,1 mm, Máy gia công mẫu, Ôn áp, Biến áp tự ngẫu, Thiết bị xác định hệ số dẫn nhiệt, Tủ sấy, có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt ở nhiệt độ $(105 \pm 5) ^\circ\text{C}$, Cân kỹ thuật, có khả năng đọc đến 0,1 g
16	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
178.	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy 101-2, cân kỹ thuật FA2004, giấy lọc, dụng cụ thí nghiệm hoá
179.	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy 101-2, cân kỹ thuật FA2004, giấy lọc, dụng cụ thí nghiệm hoá
180.	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	Thiết bị đo PH HI 3221, dụng cụ thí nghiệm hoá
181.	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	Hoá chất chuẩn, dụng cụ thí nghiệm hoá, cân kỹ thuật FA 2004
182.	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ⁻)	TCVN 6200:1996	Lò nung, tủ sấy 101-2, hoá chất chuẩn, dụng cụ thí nghiệm hoá, cân kỹ thuật FA 2004
183.	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	Bình nón dung tích 250 ml, buret dung tích 25 ml, pipet dung tích 25 ml, bình định mức, Cốc thủy tinh, ống nghiệm, Thiết bị gia nhiệt (bếp điện hoặc bể cách thủy), nhiệt kế, đồng hồ bấm giờ.
17	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT - BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM		
184.	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2013 ASTM D5199	Khuôn lấy mẫu, kích hoặc bàn ép, đồng hồ bấm giây, đĩa ép, đồng hồ điện tử hoặc đồng hồ bách phân
185.	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	ASTM D5261	Thước thẳng, compa đo có độ chính xác đến 1 mm, kéo, bút ghi,
186.	Xác định lực kéo giật và độ giãn kéo giật	TCVN 8871-1:2013 ASTM D4632	Máy nén-kéo 50kN, ngàm kẹp, bể ngâm, thiết bị đo giãn dài, thước đo có độ chính xác 0,1 mm
187.	Xác định độ kéo rách hình thang	TCVN 8871-2 2011	Máy nén-kéo 50kN, thiết bị đo giãn dài, ngàm kẹp, thước đo có độ chính xác 0,1 mm, bể ngâm,
188.	Xác định lực xuyên thủng (CBR)	TCVN 8871-3:2011 ASTM D6241	Máy nén-kéo 50kN, thiết bị đo giãn dài, ngàm kẹp, thước đo có độ chính xác 0,1 mm, bể ngâm,
189.	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011 ASTM D4833	Máy nén-kéo 50kN, mũi xuyên, ngàm kẹp, thước đo có độ chính xác 1 mm, bể ngâm

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
190.	Xác định áp lực kháng bức	TCVN 8871-5:2011	Bơm thủy lực, đồng hồ đo áp lực, ngàm kẹp, thước đo có độ chính xác 1 mm, bề ngàm
191.	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phương pháp thử sàng khô	TCVN 8871-7:2011 ASTM D4751	Máy lắc rây, tủ sấy
192.	Xác định khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bắc thấm	ASTM D4716	Máy thử thấm, thước đo có độ chính xác 0,1 mm, bề ngàm, đồng hồ bấm giờ
193.	Xác định khả năng chống thấm của vải địa kỹ thuật	ASTM D4491	Máy thử thấm, thước đo có độ chính xác 0,1 mm, bề ngàm, đồng hồ bấm giờ
194.	Trọng lượng đơn vị	TCVN 8221:2013 ASTM D3776	Cân điện tử, tủ sấy, thước đo
195.	Vải địa kỹ thuật – xác định cường độ kéo đứt và độ giãn dài khi kéo đứt	TCVN 8485:2010 ASTM D4595	Máy nén-kéo 50kN, thiết bị đo giãn dài, ngàm kẹp, thước đo có độ chính xác 0,1 mm
18	THÍ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT		
196.	Xác định độ chặt đầm nén theo phương pháp khô và ướt	ASTM D559:96	Khuôn đầm nén, cân điện tử, thước kẹp, tủ sấy, bình hút ẩm, cân phân tích
197.	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D560:96	Khuôn đúc mẫu, Máy nén tĩnh hoặc Bộ đầm nén, Cân điện tử
198.	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng trụ	ASTM D1633:07	Khuôn đúc, chày đầm, máy nén thủy lực, đồng hồ đo lực, thước kẹp, tủ sấy
199.	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634:06	Máy nén, thước kẹp, cân điện tử, tủ sấy
200.	Xác định cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635:12	Máy nén tĩnh hoặc Bộ đầm, Khuôn đúc mẫu lăng trụ, Máy nén/uốn, thước kẹp, tủ sấy
19	KIỂM TRA CÔNG HỢP		
201.	Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật và nhãn mác	TCVN 9116:2012	Máy đo độ dày lớp bê tông bảo vệ, Thước lá thép, kính lúp, thước kẹp,
202.	Kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước	TCVN 9116:2012	Máy dò cốt thép, thước cuộn thép, thước lá, thước đo góc, thước e ke vuông,
203.	Khả năng chịu tải của dốt công	TCVN 9116:2012	Cảm biến lực, Kích thủy lực, Đồng hồ so, bộ hiển thị số, thước đo
204.	Xác định khả năng chống thấm	TCVN 9116:2012	Máy bơm nước, Áp kế, Ống đo mức nước, Đồng hồ bấm giờ, Nhiệt kế
20	THỬ NGHIỆM ỐNG CÔNG THOÁT NƯỚC		
205.	Kích thước, ngoại quan	TCVN 9113:2012	Máy dò cốt thép, thước cuộn thép, Thước kẹp, Thước đo đường kính chuyên dụng, Thước vuông, Kính lúp có thang đo

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
206.	Độ vuông góc	TCVN 9113:2012	Ê-ke vuông cỡ lớn, Thước lá thép hoặc Thước đo khe hở, Thước cuộn thép, Thước dây thép, Máy cân bằng Laser, áy kính vĩ hoặc Máy toàn đạc
207.	Thử cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy, thước kẹp, thước lá, bút lông
21	THỬ NGHIỆM NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXÍT		
208.	Xác định độ nhớt saybolt furol	TCVN 8817-2:2011 AASHTO T72	Phễu lọc, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, bình đóng, đồng hồ bấm giây, bình thủy tinh
209.	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011 AASHTO T59	Bình lưu mẫu, dạng hình trụ tròn có đường kính 50mm $\pm$ 5mm, dung tích 500ml, Pi pet: làm bằng thủy tinh đúng tích 100ml, cân: có khả năng cân được 1000g với độ chính xác $\pm$ 0.1g, cốc, thìa khuấy
210.	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011 ASTM D244	Sàng: Một sàng có đường kính 76,2 mm phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E11, mắt sàng lỗ vuông kích cỡ 850 μ m, khay, Nhiệt kế, cân: Một cân có khả năng cân được 2000 g với độ chính xác $\pm$ 1 g và Một cân có khả năng cân được 500 g với độ chính xác $\pm$ 0,1 g, tủ sấy, bình hút ẩm, cốc thủy tinh
211.	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011 ASTM D244	Cốc thủy tinh dung tích 250 ml, Thanh đỡ: Làm bằng thủy tinh hoặc vật liệu cách điện phù hợp khác để giữ các điện cực trong cốc thủy tinh khi thử nghiệm, bể ổn nhiệt, nhiệt kế, đồng hồ bấm giây
212.	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011 AASHTO T59	Lưới sàng tiêu chuẩn kích cỡ 1,40 mm phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E11, có đường kính tối thiểu là 125 mm, Cốc kim loại có dung tích 600 ml, Đũa kim loại đường kính 10 mm, hai đầu được tạo tròn, Cân có khả năng cân được 500 g với sai số $\pm$ 0,1 g, tủ sấy
213.	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011 ASTM D244	Sàng: Một sàng tiêu chuẩn lỗ vuông kích cỡ 180 μ m và một sàng tiêu chuẩn lỗ vuông kích cỡ 1,40 mm có đường kính 76,2 mm phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E 11, Ống đóng: Làm bằng thủy

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			tính, hình trụ, dung tích 100 mL, Cân có khả năng cân được 1000 g với độ chính xác 0,1 g, Tủ sấy có khả năng duy trì nhiệt độ ở $163 \pm 3 \text{ }^{\circ}\text{C}$
214.	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011 ASTM D244	Sàng: Một sàng tiêu chuẩn lỗ vuông kích cỡ 19,0 mm và một sàng tiêu chuẩn lỗ vuông kích cỡ 4,75 mm phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E11, Nhiệt kế: Nhiệt kế loại 15F hoặc 15C phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E1 (nhiệt kế thủy ngân có phạm vi đo từ $-2 \text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $80 \text{ }^{\circ}\text{C}$, vạch chia $0,2 \text{ }^{\circ}\text{C}$), Cân: Có khả năng cân được 1000 g với độ chính xác $\pm 0,1 \text{ g}$, Ống pi-pét dung tích 10 ml.
215.	Thử nghiệm chung cát	TCVN 8817-9:2011 ASTM D244;	Cân: Có khả năng cân được 1000 g với độ chính xác $\pm 0,1 \text{ g}$, Ống pi-pét dung tích 10 ml, Sàng: Một sàng tiêu chuẩn lỗ vuông kích cỡ 19,0 mm và một sàng tiêu chuẩn lỗ vuông kích cỡ 4,75 mm phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E11
216.	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011 AASHTO T59	Tủ sấy: Bảo đảm duy trì ở nhiệt độ từ $120 \text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $150 \text{ }^{\circ}\text{C}$, Cân: Có khả năng cân được 500 g với độ chính xác $\pm 0,1 \text{ g}$, Ống đong: Làm bằng thủy tinh, hình trụ tròn, dung tích 500 ml, Nhiệt kế loại 67C phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E1 (nhiệt kế thủy ngân có phạm vi đo từ $95 \text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $155 \text{ }^{\circ}\text{C}$, có vạch chia $0,2 \text{ }^{\circ}\text{C}$)
217.	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011 AASHTO T59	Sàng: Lỗ vuông 0,850 mm, Cốc thủy tinh dung tích 1000 ml, Cân kỹ thuật
218.	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011 ASTM D6999	Cốc thủy tinh dung tích 400 ml, Ống đong dung tích 100 ml, 200ml, Nhiệt kế loại 17C phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E1 (nhiệt kế thủy ngân có phạm vi đo từ $19 \text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $27 \text{ }^{\circ}\text{C}$, có vạch chia $0,1 \text{ }^{\circ}\text{C}$) hoặc thiết bị đo nhiệt độ khác có cùng độ chính xác
219.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011 AASHTO T59	Bình đong tiêu chuẩn: Làm bằng kim loại, hình trụ tròn, có dung tích 100 ml, Cân: Có độ chính xác 0,01 g, Bể ổn nhiệt có khả năng duy trì ở nhiệt độ $25 \text{ }^{\circ}\text{C} \pm 0,5 \text{ }^{\circ}\text{C}$

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
220.	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011 AASHTO T59	Cốc kim loại dung tích 500 ml, Ống đong 50 mL có vạch chia thể tích, Sàng tiêu chuẩn lỗ vuông 19 mm phù hợp với tiêu chuẩn ASTM E11
221.	Nhiệt độ bất lửa	TCVN 8818-2:2011 ASTM D3143	Cốc đựng mẫu, bể gia nhiệt, giá đỡ nhiệt kế
222.	Hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011 ASTM D95	Bình chung cất, ống nhưng tụ, ống hứng chia độ
223.	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:2011	Bình chung cất, ống nhưng tụ, ống hứng chia độ, nắp chắn nhiệt, tấm chắn nhiệt
224.	Độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:2011 ASTM D2170	Nhớt kế, bể ổn nhiệt, đồng hồ bấm giây, tủ sấy, bể điều khiển nhiệt độ
24	THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BENTONITE		
225.	Xác định tỷ trọng	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020	Cân bùn, nhiệt kế
226.	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	Phễu Marsh, Phễu côn, Sàng thô có kích thước lỗ sàng 3,2 mm, đồng hồ bấm giờ, nhiệt kế
227.	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	Đồng hồ bấm giây, thang chia độ, Ống cắt trượt rỗng trong
228.	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	Sàng có kích thước mắt lưới 75 µm, đường kính 50 mm, Phễu côn, Bình đo bằng thủy tinh có chia vạch từ 0% đến 20% theo thể tích
229.	Xác định tỷ lệ keo	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	Ống đong 1000 ml, cốc, đồng hồ bấm giây
230.	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017 TCVN 13068:2020	Nước cất, giấy mềm, nhiệt kế
231.	Xác định lượng mất nước	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020	Bình chứa dung dịch, Giấy lọc chuyên dụng, Ống đong, Đồng hồ bấm giờ
232.	Xác định độ nhớt bằng phễu Marsh	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020, ASTM D6910-09	Phễu Marsh, Đồng hồ bấm giờ, Nhiệt kế
25	THỬ NGHIỆM CHỈ TIÊU CƠ LÝ GẠCH, ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN, NHÂN TẠO		
233.	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:2016	Thước cặp điện tử hoặc cơ khí có độ chia nhỏ nhất 0,1 mm, Thước thẳng và Căn lá, ke vuông
234.	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	Cân phân tích: Độ chính xác cao, thường là 0,01 g, tủ sấy, bể ngâm, bình hút ẩm
235.	Xác định độ bền uốn gãy và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	Thước cặp, thước lá, tủ sấy, bình hút ẩm
236.	Xác định độ bền mài mòn sâu	TCVN 6415-6:2005	Máy mài mòn, thước cặp điện tử, máy sấy, cân điện tử

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
237.	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016	Thước kim loại, thước kẹp, thước ni vô, thước lá
26	THỬ NGHIỆM CHỈ TIÊU CƠ LÝ NGÓI LỘP		
238.	Xác định trọng tải uốn gãy của ngói	TCVN 4313:2023	Máy thử uốn, lực kế, thước kẹp
239.	Xác định độ hút nước của ngói	TCVN 4313:2023	Cân điện tử, tủ sấy, bể ngâm mẫu
240.	Xác định thời gian không xuyên nước của ngói	TCVN 4313:2023	Khung (ống) đo độ xuyên nước, Đồng hồ bấm giờ, Tủ sấy
241.	Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313:2023	Cân điện tử, Bể ngâm mẫu, thước thép
27	THỬ NGHIỆM CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ỐNG PVC		
242.	Xác định độ bền kéo và độ giãn dài	TCVN 7434:2007; ISO 6259-1- 1997	Máy kéo nén, thước kẹp, thước dây
243.	Xác định kích thước	TCVN 6145:2007 ISO 3126	Thước kẹp, thước dây, thước vòng
244.	Xác định độ bền va đập bên ngoài, độ cứng	TCVN 6145:2007 TCVN 9070:2012	Máy nén uốn, thước kẹp, thước dây, tủ sấy, giàn va đập.
245.	Thử áp lực ống	TCVN 4519: 1988 TCVN 2942:1993	Máy bơm tăng áp, Bộ điều khiển áp suất tự động, Bể nước ôn nhiệt
28	THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ SƠN		
246.	Xác định độ mịn	TCVN 8786:2012	Thước đo độ mịn, kính lúp
247.	Xác định độ bền rửa trôi	TCVN 8786:2012	Máy chà rửa tự động, Bộ đếm chu kỳ, Thước gạt màng sơn, Tủ dưỡng mẫu
248.	Xác định độ bền va đập	TCVN 8786:2012	Máy đo độ bền va đập, Bộ phận rơi, Kính lúp
249.	Xác định độ chịu dầu, kiềm, muối	TCVN 8786:2012	Tủ sấy, Bình/Bể ngâm mẫu, Kính lúp, Máy đo độ bám dính, Máy đo độ bóng
250.	Xác định độ mài mòn	TCVN 8786:2012	Máy đo độ mài mòn, Cân phân tích điện tử, Máy hút bụi chuyên dụng
251.	Xác định độ co ngót	TCVN 8786:2012	Cân kỹ thuật thủy tĩnh, Tủ sấy, Dụng cụ đo độ dày màng sơn
252.	Xác định độ chống loang màu	TCVN 8653-4:2012	Tủ ổn định nhiệt độ và độ ẩm, Thiết bị so màu
253.	Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn	TCVN 8653-5 2012	Tủ sấy, Bể ổn nhiệt, Kính lúp
254.	Chiều dài lớp phủ sơn	TCVN 8791:2011	Máy đo độ dày màng sơn ướt và khô, Thước thép hoặc Thước cặp
255.	Khối lượng riêng	TCVN 8791:2011	Cốc đo tỷ trọng, Cân điện tử, Nhiệt kế, Bể ổn nhiệt
256.	Độ kháng chảy	TCVN 8791:2011	Thước đo độ kháng chảy, giá đỡ tám mẫu, tám mẫu thử
257.	Xác định mài mòn của sơn dẻo nhiệt	TCVN 8791:2011	Máy đo độ mài mòn, Cân phân tích điện tử, Súng đo nhiệt độ hồng ngoại,
258.	Xác định hàm lượng chất tạo màng	TCVN 8791:2011	Lò nung, Tủ sấy, Máy ly tâm, Cân phân tích, Chén nung

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
259.	Khả năng chống nứt ở nhiệt độ thấp	TCVN 8791:2011	Kính lúp, Đồng hồ bấm giờ
260.	Xác định nhiệt độ hóa mềm	TCVN 8791:2011	Nhiệt kế, bộ vòng và bi
261.	Xác định độ chống trượt	TCVN 8791:2011	Thiết bị thử độ chống trượt con lăn, Thanh gạt cao su, Thước đo chiều dài tiếp xúc, nhiệt kế
262.	Độ phát sáng	TCVN 8791:2011	Máy đo màu quang phổ, Máy đo phản quang
263.	Độ bền nhiệt	TCVN 8791:2011	Tủ sấy, Máy đo màu quang phổ, Máy đo độ bóng, Kính lúp, Bình hút ẩm
264.	Xác định thời gian khô	TCVN 2096-1:2015	Máy đo thời gian khô tự động, Đồng hồ bấm giờ, Dụng cụ tạo màng sơn, Tủ ổn định nhiệt độ và độ ẩm,
265.	Thành phần hạt của hạt thủy tinh phản quang	TCVN 9880:2013; ASTM D1214	Bộ rây tiêu chuẩn, Máy lắc rây, Cân điện tử, Tủ sấy
266.	Độ phản quang	TCVN 9274:2012	Máy đo độ phản quang, Máy đo phản quang vạch kẻ đường, Nhiệt kế
267.	Xác định độ bền uốn	TCVN 7887:2008	Thiết bị uốn trục hình trụ, Kính lúp, Tủ ổn định nhiệt độ và độ ẩm
29	THỬ NGHIỆM LỚP PHỦ, LỚP MẠ		
268.	Xác định chiều dày, độ bám dính, khối lượng mạ	TCVN 4392:1986 TCVN 5408:2007 TCVN 7665:2007 ASTM A123	Máy đo độ dày lớp phủ kỹ thuật số, Cân phân tích, Búa thử chuyên dụng, Thước dây/Thước cặp
30	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG, CỌC BÊ TÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC		
269.	Kích thước, ngoại quan	TCVN 5847:2016; TCVN 7888:2014	Thước cuộn thép, Thước cặp, Thước dây, Thước đo khe hở, Thước đo bề rộng vết nứt, Thước thẳng (2m) và nêm đo, Máy đo bề dày lớp bê tông bảo vệ
270.	Thử kéo đầu cột	TCVN 5847:2016	Kích thủy lực, Dây cáp thép và Ma-nút, Cảm biến lực, Đồng hồ đo biến dạng, hước đo bề rộng vết nứt
271.	Độ bền uốn	TCVN 7888:2014	Kích thủy lực, Dây cáp thép hoặc thanh kéo chuyên dụng, Đồng hồ đo biến dạng, Máy đo/Kính đo vết nứt
272.	Độ bền nén	TCVN 7888:2014	Máy thử nén bê tông, Khuôn đúc mẫu, Máy mài mẫu
273.	Độ bền cắt	TCVN 7888:2014	Kích thủy lực, Khung phân lực, Cảm biến lực, Đồng hồ đo biến dạng, Kính hiển vi đo vết nứt
31	THỬ NGHIỆM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG, PHỤ GIA KHOÁNG HOẠT TÍNH		
274.	Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn xác định: Chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 8825:2011	Máy đo diện tích bề mặt cụ thể, Sàng tiêu chuẩn, Máy thử nén

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
			vữa/bê tông, Cân điện tử, tủ sấy, lò nung
275.	Phụ gia hóa học cho bê tông xác định Hàm lượng chất khô; Khối lượng riêng; Độ pH; Ảnh hưởng của phụ gia đến độ co của bê tông;	TCVN 8826:2011	Máy đo độ pH, Tỷ trọng kế hoặc Bình đo tỷ trọng, Tủ sấy, Lò nung
276.	Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa: Silica fume và tro trấu nghiền mịn xác định: Hàm lượng mất khi nung; Độ ẩm; Chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 8827:2011	Lò nung điện, Tủ sấy, Cân phân tích, Máy đo diện tích bề mặt cụ thể, sàng tiêu chuẩn, Máy trộn vữa tiêu chuẩn, Máy thử nén vữa
32	THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ GÓI CẦU CAO SU, KHE CO GIẢN		
277.	Thử nén gối cầu cao su	TCVN 10308:14; ASTM D4014/D5977	Kích thủy lực, Đồng hồ đo biến dạng, Giá đỡ thiết bị đo
278.	Thử độ giãn dài	ASTM D2240 ASTM D638	Máy đo độ cứng, Đồng hồ bấm giây, Máy thử kéo vạn năng, Thiết bị đo độ giãn dài
279.	Thử nghiệm độ thấm nước	ASTM D570	Thiết bị sấy và cân phân tích, Tủ sấy
280.	Thử nghiệm khả năng trương nở trong dầu	ASTM D471	Bể điều nhiệt hoặc Tủ sấy, Ống nghiệm thủy tinh, cân phân tích
33	THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG		
281.	Kính tấm: Xác định kích thước ngoại quan, sai lệch kích thước, độ cong vênh	TCVN 7219:2018	Thước panme, hoặc dụng cụ thích hợp khác, có độ chính xác đến 0,01 mm. Thước thép, hoặc dụng cụ thích hợp, có độ chính xác đến 1 mm
282.	Kính cán vân hoa: Xác định kích thước ngoại quan, sai lệch kích thước, độ cong vênh	TCVN 7527:2005	Thước có độ chính xác đến 0,1 mm, giá đỡ để giữ tấm kính theo chiều thẳng đứng
283.	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn: Xác định độ bền; kích thước và hoàn thiện cạnh; ngoại quan	TCVN 7364:2018	Thiết bị thử độ bền bức xạ, Tủ thử độ ẩm, Thiết bị thử con lắc
284.	Xác định độ bền va đập bi rơi, xác định độ bền va đập con lắc; xác định lượng mảnh vỡ	TCVN 7368-2012; TCVN 7455:2013	Bi thép, khung thép đỡ mẫu, Thiết bị thử độ vỡ, thước lá, thước thẳng, thiết bị kiểm tra kích thước
285.	Kính phủ phản quang xác định: Kích thước, khuyết tật ngoại quan; độ bền mài mòn	TCVN 7528:2005	Máy phổ quang kế, Thiết bị thử độ bền mài mòn, Tủ thử độ ẩm và nhiệt độ, Thước cuộn thép, thước cặp, Đèn kiểm tra khuyết tật, Thước thẳng và thước lá
34	THỬ NGHIỆM DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN, CÁP QUANG		
286.	Ruột dẫn cáp cách điện xác định: Số sợi, mặt cách danh nghĩa, thử kéo, độ dẫn dài khi kéo	TCVN 5933:1995	Kính phóng đại, Máy thử kéo, ile Testing Machine): Dùng để xác định giới hạn bền kéo và độ giãn dài tương đối của sợi dây, Cân phân tích

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc thiết bị
287.	Cáp và dây dẫn mềm xác định chỉ tiêu cơ học của lớp cách điện và vỏ: thử kéo, độ dẫn dài khi kéo	TCVN 5582-1991	Máy thử kéo, Hệ thống kẹp mẫu, Kính hiển vi đo lường, Thước cặp, Tủ sấy
288.	Chiều dày, độ bền kéo, độ dẫn dài của lớp cách điện XLPE, PVC	TCVN 5935:2013; IEC 60502.2009	Thước kẹp, Máy đo điện trở cách điện, Thiết bị đo điện trở ruột dẫn, Máy đo phóng điện cục bộ, Máy phát xung điện áp
289.	Vật liệu cách điện và vật liệu làm vỏ bọc của cáp điện và cáp quang xác định: Chiều dày, kích thước	TCVN 6614:2008; IEC 60811	Kính hiển vi đo lường, Đồng hồ so, Máy thử kéo, Lò nhiệt, Thiết bị uốn ở nhiệt độ thấp, Thiết bị thử va đập ở nhiệt độ thấp
35	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ THẠCH CAO		
290.	Xác định độ cứng	TCVN 8257-2:2023	Cân có độ chính xác đến 0,1 g, thiết bị thử độ cứng, kim xuyên bằng thép
291.	Xác định độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2023	Cân có độ chính xác đến 0,1 g, gối đỡ mẫu và thanh gia tải
292.	Xác định độ biến dạng ẩm	TCVN 8257-5:2023	Cân có độ chính xác đến 0,1 g, giá đỡ
293.	Độ hút nước	TCVN 8257-6:2023	Bể nước, đĩa thủy tinh, cân có độ chính xác đến 0,5g
36	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NHÔM		
294.	Xác định sai lệch kích thước hình dạng	TCVN 12513-4:2018	Thước cặp, thước thẳng, thước đo góc, bộ căn lá, đồng hồ so
295.	Xác định độ cứng	TCVN 258-1:2007	Máy đo độ cứng Vickers, bàn gá mẫu, kính hiển vi, máy cắt mẫu kim loại, máy mài
37	THÍ NGHIỆM BỘT BÀ TƯỜNG		
296.	Xác định khối lượng thể tích; xác định độ giữ nước, độ bền nước, độ cứng bề mặt, độ dính bám với nền, độ mịn, thời gian đông kết	TCVN 7239:2014	Bộ rây tiêu chuẩn, Cân điện tử, Tủ sấy, Bình khối lượng riêng, Dụng cụ Vicat, Đồng hồ bấm giây, Thiết bị hút chân không, Máy đo cường độ bám dính, Máy đo độ cứng màng sơn, Thiết bị đo độ mài mòn, Tủ dưỡng hộ, Bể ngâm mẫu

2. Danh mục máy móc, thiết bị

Stt	Tên máy móc, thiết bị	Xuất xứ/Model	Nơi đặt	Tình trạng thiết bị	Ghi chú
1.	Máy thử kéo – nén – uốn	Việt Nam UTM-1000M	PTN công ty	Tốt	
2.	Máy thử nén	Trung Quốc TYA 2000	nt	Tốt	
3.	Máy thử nén	Trung Quốc SYE 2000A	nt	Tốt	
4.	Máy thử nén	Trung Quốc CBR-III	nt	Tốt	
5.	Máy thử nén	Trung Quốc/	nt	Tốt	

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

		TYA 300			
6.	Máy xác định độ thấm bê tông	Trung Quốc/HS-40	nt	Tốt	
7.	Tủ sấy 3000C	Trung Quốc/ HN 101-2	nt	Tốt	
8.	Búa thử bê tông Matest	Ý/C380	nt	Tốt	
9.	Búa thử bê tông Proceq – Thuy Sỹ	Thuy Sỹ/N-34	nt	Tốt	
10.	Cân kỹ thuật	Đài Loan KD-TBED-600	nt	Tốt	
11.	Cân kỹ thuật	Hàn Quốc/SW-1S	nt	Tốt	
12.	Cân kỹ thuật	Hàn Quốc/SW-30A	nt	Tốt	
13.	Cân kỹ thuật	Trung Quốc/TPS15	nt	Tốt	
14.	Cân kỹ thuật	Trung Quốc/TM- BJS 50002	nt	Tốt	
15.	Cân kỹ thuật	Trung Quốc/TPS MAX 313	nt	Tốt	
16.	Cân kỹ thuật	Trung Quốc/TPS MAX 3102	nt	Tốt	
17.	Máy đo điện trở	Thái Lan/ KEW 4105A	nt	Tốt	
18.	Gông từ KY-2	Hàn Quốc/KY-2	nt	Tốt	
19.	Kích thủy lực	Trung Quốc MH-20	nt	Tốt	
20.	Cần Benkelman	Trung Quốc	nt	Tốt	
21.	Thước kẹp	Trung Quốc	nt	Tốt	
22.	Thước đo hạt thoai dẹt	Trung Quốc	nt	Tốt	
23.	Vòng lực	Trung Quốc/12535	nt	Tốt	
24.	Đồng hồ so	Trung Quốc	nt	Tốt	
25.	Máy dò cốt thép	Trung Quốc/ LR-G200	nt	Tốt	
26.	Máy nén Marshall	Trung Quốc/ LWD-3A	nt	Tốt	
27.	Máy đo độ dày kim loại	Trung Quốc/ MT200	nt	Tốt	
28.	Máy đo độ bám dính lớp sơn phủ	Trung Quốc/ ZQS6-2000A	nt	Tốt	
29.	Cờ lê lực	DBK/TS1000	nt	Tốt	
30.	Máy siêu âm bê tông	Ý/C369N	nt	Tốt	
31.	Thiết bị đo Môđun đàn hồi bằng tấm ép cứng	Trung Quốc	nt	Tốt	
32.	Máy chiết nhựa ly tâm	Trung Quốc	nt	Tốt	
33.	Máy nén đất tam liên	Trung Quốc	nt	Tốt	
34.	Máy Los Angeles	Trung Quốc	nt	Tốt	
35.	Bộ dụng cụ xác định giới hạn chảy dẻo	Việt Nam	nt	Tốt	
36.	Khuôn CBR	Trung Quốc	nt	Tốt	

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

37.	Bộ cối chày protor tiêu chuẩn	Trung Quốc	nt	Tốt	
38.	Bộ cối chày protor cải tiến	Trung Quốc	nt	Tốt	
39.	Bộ đầm nén Marshall	Trung Quốc	nt	Tốt	
40.	Cối nén đập xi lanh đường kính 75mm	Trung Quốc	nt	Tốt	
41.	Cối nén đập xi lanh đường kính 150mm	Trung Quốc	nt	Tốt	
42.	Côn thử độ sụt của bê tông	Trung Quốc	nt	Tốt	
43.	Máy khoan bê tông + mũi khoan đường kính 70mm, 100mm	Trung Quốc	nt	Tốt	
44.	Máy phát điện	Trung Quốc	nt	Tốt	
45.	Máy cắt bê tông	Trung Quốc	nt	Tốt	
46.	Máy khoan cầm tay	Trung Quốc	nt	Tốt	
47.	Khuôn đúc vữa 4x4x16cm	Trung Quốc	nt	Tốt	
48.	Khuôn đúc bê tông 15x15x15cm	Trung Quốc	nt	Tốt	
49.	Khuôn đúc bê tông 10x10x10cm	Trung Quốc	nt	Tốt	
50.	Khuôn đúc bê tông 15x30cm	Trung Quốc	nt	Tốt	
51.	Máy trộn vữa xi măng	Trung Quốc	nt	Tốt	
52.	Dụng cụ vi ca xi măng	Trung Quốc	nt	Tốt	
53.	Bàn dẫn vữa xi măng	Trung Quốc	nt	Tốt	
54.	Nhiệt kế	Trung Quốc	nt	Tốt	
55.	Bình tỷ trọng	Trung Quốc	nt	Tốt	
56.	Ống đóng các loại	Trung Quốc	nt	Tốt	
57.	Hộp nhôm, Dao thép, chổi lông...	Trung Quốc	nt	Tốt	
58.	Bộ phễu rót cát	Trung Quốc	nt	Tốt	
59.	Bộ thí nghiệm dao vòng	Trung Quốc	nt	Tốt	
60.	Thước đo bằng phẳng 3m	Trung Quốc	nt	Tốt	
61.	Thiết bị đo độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	Trung Quốc	nt	Tốt	
62.	Bộ sàng cốt liệu nhỏ bê tông, vữa D300	Trung Quốc	nt	Tốt	
63.	Bộ sàng cốt liệu lớn bê tông, vữa D300	Trung Quốc	nt	Tốt	
64.	Bộ sàng cấp phối đá dăm D300	Trung Quốc	nt	Tốt	
65.	Sàng xác định độ mịn xi măng	Trung Quốc	nt	Tốt	
66.	Khuôn uốn, nén vữa	Trung Quốc	nt	Tốt	
67.	Bộ thí nghiệm bentonite	Trung Quốc	nt	Tốt	
68.	Bộ phễu Marsh đo độ nhớt dung dịch polymer	Trung Quốc	nt	Tốt	
69.	Bộ khuôn uốn bê tông	Trung Quốc	nt	Tốt	

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

70.	Bộ khuôn đo co ngót bê tông	Trung Quốc	nt	Tốt	
71.	Dụng cụ, vật liệu phụ trợ khác		nt	Tốt	

3. Danh mục máy móc, thiết bị hiệu chuẩn

Stt	Tên máy móc, thiết bị, phương tiện đo lường	Số hiệu	Đặc tính kỹ thuật	Ngày hiệu chuẩn	Ghi chú
1.	Đồng hồ so	2445881	Phạm vi đo: (0-10) mm. Vạch chia: 0,01mm	27/10/2025 hiệu lực đến 27/20/2026	Công ty CP Kiểm định hiệu chuẩn Khu vực 3
2.	Đồng hồ so	2300651	Phạm vi đo: (0-10) mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
3.	Đồng hồ so	2331441	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
4.	Máy thử nén – SYE-2000A	2404464	Phạm vi đo: (0-1000); (1000-2000)kN Vạch chia: 0,01; 0,1kN	nt	nt
5.	Máy thử nén – CBR-III	2404104	Phạm vi đo: (0-1000); (1000-2000)kN Vạch chia: 0,01; 0,1kN	nt	nt
6.	Cân điện tử - SW-30A	220155062	Mức cân lớn nhất: 30.000g Mức cân nhỏ nhất: 50g Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 1g	17/11/2025 hiệu lực đến 17/11/2026	nt
7.	Cân điện tử - TPS 15	222053	Mức cân lớn nhất: 15.000g Mức cân nhỏ nhất: 25.0g Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 0.5g	nt	nt
8.	Cân điện tử - MT-BJS50002	0251	Mức cân lớn nhất: 5.000g Mức cân nhỏ nhất: 0.2g Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 0.01g	nt	nt
9.	Cân điện tử - UCA-M	2241	Mức cân lớn nhất: 20.000g Mức cân nhỏ nhất: 25.0g Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 0.5g	nt	nt
10.	Cân bàn điện tử	2023030077	Mức cân lớn nhất: 150kg Mức cân nhỏ nhất: 0.4kg Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 0.02kg	nt	nt

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

11.	Cân điện tử - - KD-TBED-600	E708021100	Mức cân lớn nhất: 600g Mức cân nhỏ nhất: 0.2g Giá trị vạch chia nhỏ nhất: 0.01g	nt	nt
12.	Gông từ - KY-2	220591	Sức nâng: 7kg	nt	nt
13.	Máy đo điện trở tiếp đất - KEW4105A	E8255538	Phạm vi đo: (0-20); (0-200); (0-2000) Ω Vạch chia: 0.01; 0.1; 1 Ω	nt	nt
14.	Áp kế máy thử thấm - kiểu lò xo ống	912241	Phạm vi đo: (0-4)MPa Vạch chia: 0.05 MPa	nt	nt
15.	Tủ sấy - HN101-1	3451	Phạm vi đo: (0-300)°C Vạch chia: 10 °C	nt	nt
16.	Vòng lực - kiểu nén	12535	Phạm vi đo: (0-1,2)kN	nt	nt
17.	Kích thủy lực - MH-20	213	Khả năng tạo lực tối đa: (0-200)kN	nt	nt
18.	Đồng hồ so	178575	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
19.	Đồng hồ so	178557	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
20.	Đồng hồ so	8035218	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
21.	Đồng hồ so	176373	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
22.	Đồng hồ so	178010	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
23.	Đồng hồ so - 2046S	GHH446	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
24.	Đồng hồ so	176074	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
25.	Cần benkelman	N/A	Phạm vi đồng hồ: 10mm Giá trị vạch chia: 0.01mm	nt	nt
26.	Máy thử nén - LWD-3A	20716	Phạm vi đo: (0-50)kN Vạch chia: 0,01kN	nt	nt
27.	Máy thử nén - TYA-2000	300	Phạm vi đo: (0-1000); (1000-2000) kN Vạch chia: 0,01; 0.1kN	nt	nt
28.	Máy thử nén - TYA-300	20181009	Phạm vi đo: (0-300)kN Vạch chia: 0,01kN	nt	nt
29.	Thiết bị thử cường độ bê tông bằng phương pháp bật nảy - N-34	119214	Phạm vi đo: (10-100)R Vạch chia: 2R	nt	nt

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

30.	Máy đo độ cứng kim loại – Uee 912	A1455071024	Phạm vi đo: (17,9-69,5) HRC. Vạch chia: 0.1HRC	nt	nt
31.	Máy thử kéo nén – UTM-1000M	00075	Phạm vi đo: (0-1000)kN Vạch chia: 0,01kN	10/7/2025 hiệu lực đến 10/07/2026	nt
32.	Thước cặp – 2000-2005	N/A	Phạm vi đo: (0-150)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
33.	Máy đo độ dày kim loại – MT200	MT061805902	Phạm vi đo: (0-300)mm Vạch chia: 0,01mm	nt	nt
34.	Máy siêu âm định vị cốt thép trong bê tông – LR-G200	G172180103	Phạm vi đo: 200mm	nt	nt
35.	Máy đo độ bám dính của lớp phủ - ZQS6-2000A	2534	Phạm vi đo: (0-10)kN Vạch chia: 0,001kN	nt	nt
36.	Cờ lê lực – TS1000	1000201	Phạm vi đo: (200-1000)N.m Vạch chia: 10N.m	nt	nt
37.	Máy siêu âm định vị cốt thép trong bê tông – LR-G200	G172180103	Phạm vi đo: 200mm	23/09/2025	nt
38.	Cần Benkelman	N/A	Phạm vi đo đồng hồ: 10mm Giá trị vạch chia: 0.01mm	07/05/2026 hiệu lực đến 07/05/2027	Công ty CP KD Hiệu chuẩn Khu Vực 3
39.	Đồng hồ so	1063	Phạm vi đo: (0-10)mm Vạch chia: 0.01mm	nt	nt
40.	Kích thủy lực – MH-20	1203	Phạm vi đo: (0-600)kg/cm2 Giá trị vạch chia: 10kg/cm2	nt	nt
41.	Đồng hồ so	3802996	Phạm vi đo: (0-1)mm Giá trị vạch chia: 0.001mm	nt	nt
42.	Đồng hồ so	3802964	Phạm vi đo: (0-1)mm Giá trị vạch chia: 0.001mm	nt	nt
43.	Đồng hồ so	JLD202205018	Phạm vi đo: (0-12,7)mm Giá trị vạch chia: 0.01mm	nt	nt
44.	Máy siêu âm bê tông – C369N	C369N/AH/0070	Phạm vi đo: 3000μ Vạch chia: 0.1 μs	nt	nt

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

4. Danh mục máy móc, thiết bị kiểm định

Stt	Tên máy móc, thiết bị, phương tiện đo lường	Số hiệu	Đặc tính kỹ thuật	Ngày kiểm định	Ghi chú
1.	Phương tiện thử độ bền nén – TYA-2000	300	Phạm vi đo: (0-999); (1000-2000)kN Độ phân giải: 0,01; 0,1kN	13/05/2026 hiệu lực đến 12/05/2027	Công ty CP Kiểm định hiệu chuẩn Khu vực 3
2.	Phương tiện thử độ bền kéo nén – UMT1000M	00075	Phạm vi đo: (0-1000)kN Độ phân giải: 0,01kN	nt	nt
3.	Phương tiện thử độ bền nén – TYA-300	20181009	Phạm vi đo: (0-300) kN Độ phân giải: 0,01kN	nt	nt
4.	Cân kỹ thuật – KD-TBED-600	E708021100	Mức cân lớn nhất (Max)600g Mức cân nhỏ nhất (Min): 0.2g (Độ phân giải 0.01g)	14/05/2026 hiệu lực đến 14/05/2027	Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Miền Đông
5.	Cân kỹ thuật – TM-BJS 50002	MĐ261156	Mức cân lớn nhất (Max)5000g Mức cân nhỏ nhất (Min): 0.5g (Độ phân giải 0.1g)	14/05/2026 hiệu lực đến 14/05/2027	Công ty TNHH Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Miền Đông
6.	Cân kỹ thuật – TPS MAX 313	TPS257024	Mức cân lớn nhất (Max)310g Mức cân nhỏ nhất (Min): 0.2g (Độ phân giải 0.001g)	18/05/2026 hiệu lực đến 18/05/2027	Công ty TNHH Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Việt
7.	Cân kỹ thuật – TPS MAX 3102	TPS2570166	Mức cân lớn nhất (Max)3100g Mức cân nhỏ nhất (Min): 5g (Độ phân giải 0.01g)	18/05/2026 hiệu lực đến 18/05/2027	Công ty TNHH Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Việt

5. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ, bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ	Nhiệm vụ/ Lĩnh vực thí nghiệm được giao
1	Trần Quang Trung 22/01/1996	Giám đốc (kiêm thí nghiệm viên)	- Đại học: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng – số hiệu 0000321 (cấp ngày 15/06/2021); - Chứng nhận thí nghiệm viên phương pháp xác định các tính	- Đại diện pháp luật và chịu trách nhiệm

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM

CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

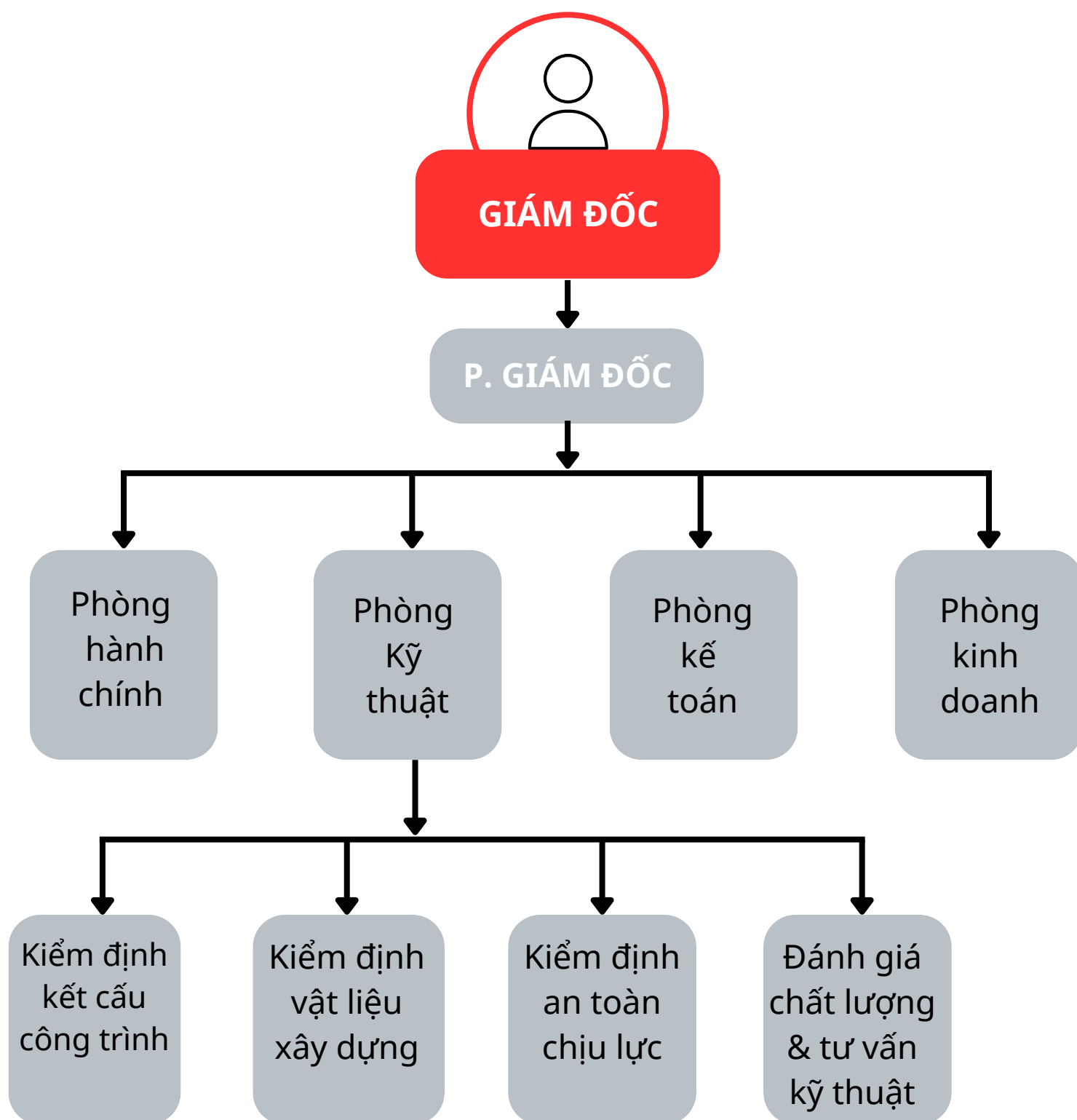
			chất cơ – lý của Vật liệu kim loại và liên kết mối hàn. Số 17461-A17463B/VND-TNV; Chứng nhận thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. Số 41/K31 TNCNXD (cấp ngày 11/11/2020); Chứng nhận tham dự đào tạo Nhận thức chung, đánh giá nội bộ và quản lý chất lượng PTN theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 (cấp ngày 03/03/2026)	chung các hoạt động của Công ty; - Thí nghiệm cơ lý nhóm kim loại và liên kết hàn; - Thí nghiệm nhóm xi măng, vật liệu xây dựng, gạch các loại; - Thí nghiệm nhóm bê tông, cốt liệu bê tông và vữa, đất xây dựng; Thí nghiệm hiện trường;
2	Lê Ngọc Thảo 06/11/1997	Trưởng phòng thí nghiệm	- Đại học: Kỹ sư địa chất học – số hiệu 276503 (ngày cấp 19/06/2020) - Chứng nhận Thí nghiệm chuyên ngành giao thông – số 00441-A00443B/VND-TNV (ngày cấp 17/04/2023) - Chứng chỉ QLPTN – Số 2024/QL3-026/VKHCN (ngày cấp 06/08/2024) Chứng nhận tham dự đào tạo thức chung và đánh giá nội bộ HTQLPTN theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 (cấp ngày 03/03/2026)	- Quản lý chung hoạt động phòng thí nghiệm. - Hồ sơ về thủ tục pháp lý của phòng; - Quản lý nhân sự PTN; - Thí nghiệm hiện trường nhóm chỉ tiêu giao thông; - Thí nghiệm bê tông nhựa, nhựa bitum, nhựa đường polime, nhựa đường lỏng, nhũ tương nhựa đường axit, bột khoáng bê tông nhựa, vải địa, bắc thăm, vỏ bọc bắc thăm. Thí nghiệm cơ lý đất trong phòng và hiện trường;
3	Nguyễn Minh Tiến 31/07/1994	Phó phòng thí nghiệm	- Đại học: Kỹ sư cấp thoát nước – số hiệu: 454233 (ngày cấp 30/12/2016); - Chứng nhận Thí nghiệm viên phương pháp xác định các tính chất cơ – lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường – số 17461-A17463B/VND-TNV (ngày cấp 11/11/2020)	- Hỗ trợ Trưởng phòng về hồ sơ thí nghiệm, thủ tục pháp lý; - Quản lý nhân sự PTN - Thí nghiệm hỗn hợp bê tông nhựa, nhựa bitum, nhựa đường

CÔNG BỐ NĂNG LỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

			- Chứng nhận tham dự đào tạo Nhận thức chung, đánh giá nội bộ và quản lý chất lượng PTN theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 (cấp ngày 03/03/2027)	- Thí nghiệm hiện trường.
4	Đỗ Đức Linh 20/08/1995	Thí nghiệm viên	- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông – Số hiệu: 009772 (cấp ngày 26/11/2013) - Chứng nhận Thí nghiệm vật liệu xây dựng – số 9546-A4174B/VND-TNV (ngày cấp 14/04/2022) - Chứng nhận Thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông – số 0047-A00449B/VND-TNV (ngày cấp 17/04/2023) - Chứng nhận tham dự đào tạo thức chung và đánh giá nội bộ HTQLPTN theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 (cấp ngày 03/03/2026)	- Thí nghiệm hiện trường nhóm các chỉ tiêu giao thông; - Thí nghiệm bê tông nhựa, nhựa bitum, nhựa đường polime, nhựa đường lỏng, nhũ tương nhựa đường axit, bột khoáng bê tông nhựa, vải địa, bắc thăm, vỏ bọc bắc thăm; - Thí nghiệm nhóm vật liệu xây dựng các loại.
5	Đỗ Gia Huy 18/01/2000	Thí nghiệm viên	- Đại học: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng – số hiệu E0001053 - Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành xây dựng công trình giao thông – số 025.03.21/VKHCN-TNV (ngày cấp 23/04/2021) - Chứng nhận tham dự đào tạo thức chung và đánh giá nội bộ HTQLPTN theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 (cấp ngày 03/03/2026)	- Thí nghiệm hiện trường, trong phòng nhóm các chỉ tiêu giao thông; - Thí nghiệm bê tông nhựa, nhựa bitum, nhựa đường polime, nhựa đường lỏng, nhũ tương nhựa đường axit, bột khoáng bê tông nhựa, vải địa, bắc thăm, vỏ bọc bắc thăm;
6	Trần Tấn Đạt 04/01/1996	Thí nghiệm viên	- Đại học: Cử nhân địa chất học – số hiệu/No: QH24201800846 (ngày cấp: 29/09/2018) - Chứng nhận Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng – số 43/K31 TNCNXD (ngày cấp 04/10/2018)	- Thí nghiệm nhóm vật liệu xây dựng các loại. - Hỗ trợ thí nghiệm cơ lý đất trong phòng và hiện trường.
7	Nguyễn Đặng Yến Nhi 16/01/1997	Thí nghiệm viên	- Đại học: Kỹ sư địa chất học – số hiệu: 276493 (ngày cấp 19/06/2020)	- Hỗ trợ thí nghiệm cơ lý đất trong phòng và hiện trường.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG | 46

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness RECTOR OF UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY, THE UNIVERSITY OF DANANG has conferred THE DEGREE OF MASTER IN CONSTRUCTION MANAGEMENT Upon: Mr. DANG VAN TIEN Date of birth: 16 February 1982 Given under the seal of UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY, THE UNIVERSITY OF DANANG Reg. No: DDK.7.089.23	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG cấp BẰNG THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG Cho: Ông ĐẶNG VĂN TIỀN Ngày sinh: 16/02/1982 Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2023 HIỆU TRƯỞNG  PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu Số hiệu: DND.7.0017073 Số vào sổ gốc cấp văn bằng: DDK.7.089.23
---	---

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness RECTOR OF UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY, THE UNIVERSITY OF DANANG has conferred THE DEGREE OF MASTER IN CONSTRUCTION MANAGEMENT Upon: Mr. BUI VAN TIET Date of birth: 31 January 1979 Given under the seal of UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY, THE UNIVERSITY OF DANANG Reg. No: DDK.7.090.23	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG cấp BẰNG THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG Cho: Ông BUI VĂN TIỆP Ngày sinh: 31/01/1979 Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2023 HIỆU TRƯỞNG  PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu Số hiệu: DND.7.0017074 Số vào sổ gốc cấp văn bằng: DDK.7.090.23
---	---

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness THE RECTOR OF THU DAU MOT UNIVERSITY		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT	
has conferred THE DEGREE OF ENGINEER in CIVIL ENGINEERING		cấp BẰNG KỸ SƯ KỸ THUẬT XÂY DỰNG	
Upon: Mr TRAN QUANG TRUNG Date of birth: 22 January 1996 Degree classification: Average good	Cho: Ông TRẦN QUANG TRUNG Ngày sinh: 22/01/1996 Hạng tốt nghiệp: Trung bình khá	Bình Dương, ngày 13 tháng 6 năm 2021  TS. Nguyễn Quốc Cường Số hiệu: E 0000321 Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 1972/DHCQ.K14.2021	

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM THE PRESIDENT OF THU DAU MOT UNIVERSITY		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT	
has conferred THE DEGREE OF ENGINEER of CIVIL ENGINEERING		cấp BẰNG KỸ SƯ KỸ THUẬT XÂY DỰNG	
Upon: Mr PHAM QUOC DAT Date of birth: 15 August 1996 Year of graduation: 2019 Degree classification: Good Mode of study: Full-time	Cho: Ông PHẠM QUỐC DAT Ngày sinh: 15/8/1996 Năm tốt nghiệp: 2019 Xếp loại tốt nghiệp: Khá Hình thức đào tạo: Chính quy	Bình Dương, ngày 13 tháng 02 năm 2019  PGS - TS. Lê Tuấn Anh Số hiệu: 4149739 Số vào sổ cấp bằng: 239/DHCQ.K14.2019	

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ: - Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan. - Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề. - Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này. - Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG Số: HCM-00079906 (Ban hành theo Quyết định số: 2038/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 12/12/2019)
--	--

THÔNG TIN CÁ NHÂN  Chữ ký của người được cấp chứng chỉ Họ và tên: Đặng Văn Tiên Ngày tháng năm sinh: 16/02/1982 Số CMND (hoặc hộ chiếu): 281094049 Cấp ngày: 11/01/2011 tại CA tỉnh Bình Dương Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: ĐH Mở TP.HCM Hệ đào tạo: Từ xa Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng (Xây dựng)	Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng: <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp.</td> <td>II</td> <td>Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.</td> <td>II</td> <td>Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp - thoát nước)/.</td> <td>III</td> <td>Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2019 TUQ. GIÁM ĐỐC CHÁNH VĂN PHÒNG  SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bùi Văn Hiếu	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024	2	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024	3	Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp - thoát nước)/.	III	Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024	4				5			
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn																						
1	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024																						
2	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp.	II	Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024																						
3	Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp - thoát nước)/.	III	Từ 12/12/2019 đến 12/12/2024																						
4																									
5																									

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy, xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

BDG-00184409

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 43/QĐ-SXD ngày 22/02/2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Trần Quang Trung
Ngày tháng năm sinh: 22/01/1996
Số CMND (Hoặc hộ chiếu): 068096008918
Cấp ngày: 11/7/2022 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Thủ Dầu Một
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	thiết kế kết cấu công trình xây dựng (Dân dụng và Công nghiệp)	III	Từ 02/02/2024 đến 02/02/2029
2	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	III	Từ 02/02/2024 đến 02/02/2029
3	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông	III	Từ 02/02/2024 đến 02/02/2029

Bình Dương, ngày 22 tháng 02 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bộ Kỹ Thuật

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
--	---

THÔNG TIN CÁ NHÂN Số chứng chỉ: HNT-00184409 <i>(Ban hành theo Quyết định số: 81/QĐ-VACC ngày 03/10/2025)</i>  Họ và tên: Trần Quang Trung Ngày tháng năm sinh: 22/01/1996 Số CC/CCCD/Hộ chiếu: 068096008918 cấp ngày 11/07/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: Đại học Thủ Dầu Một Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng 	Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Giám sát công tác xây dựng công trình</td> <td>II</td> <td>Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình</td> <td>II</td> <td>Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035</td> </tr> </tbody> </table> Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025 T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM CHỦ TỊCH  BAN CHẤP HÀNH NGUYỄN QUỐC HIỆP	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035	2	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn										
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035										
2	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035										

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy, xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

BDG-00185330

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62/QĐ-SXD ngày 25/3/2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Quốc Đạt**
Ngày tháng năm sinh: **15/08/1996**
Số CMND (Hoặc hộ chiếu): **066096014444**
Cấp ngày: **22/8/2022** tại: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế kết cấu công trình xây dựng (Dân dụng và Công nghiệp)	III	Từ 20/3/2024 đến 20/3/2029
2	Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp	III	Từ 20/3/2024 đến 20/3/2029
3	Giám sát công tác xây dựng công trình Giao thông	III	Từ 20/3/2024 đến 20/3/2029
4	Định giá xây dựng	III	Từ 20/3/2024 đến 20/3/2029

Bình Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bộ Kỹ Thuật

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
--	---

THÔNG TIN CÁ NHÂN Số chứng chỉ: HNT-00185330 <i>(Ban hành theo Quyết định số: 81/QĐ-VACC ngày 03/10/2025)</i>  Họ và tên: Phạm Quốc Đạt Ngày tháng năm sinh: 15/08/1996 Số CC/CCCD/Hộ chiếu: 066096014444 cấp ngày 22/08/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: Đại học Thủ Dầu Một Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng 	Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Giám sát công tác xây dựng công trình</td> <td>II</td> <td>Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình</td> <td>II</td> <td>Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035</td> </tr> </tbody> </table> Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025 T/M HIỆP HỘI CÁC NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM CHỦ TỊCH  BAN CHẤP HÀNH NGUYỄN QUỐC HIỆP	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035	2	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn										
1	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035										
2	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	II	Từ 03/10/2025 đến 03/10/2035										

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy, xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

BDG-00071157

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 158/QĐ-SXD ngày 26/7/2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ)	II	Từ 23/7/2024 đến 23/7/2029
2	Giám sát thi công công trình giao thông (đường bộ)	II	Từ 23/7/2024 đến 23/7/2029
3	Lập thiết kế quy hoạch xây dựng	III	Từ 23/7/2024 đến 23/7/2029

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hùng
Ngày tháng năm sinh: 13/03/1989
Số CMND (Hoặc hộ chiếu): 051089010879
Cấp ngày: 04/03/2022 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Giao thông vận tải
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cầu-Đường

Bình Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bộ Kỹ Thuật

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ: - Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan. - Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề. - Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này. - Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG Số: HCM-00150621 <i>(Ban hành theo Quyết định số 1422/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 17/8/2022)</i>
--	---

THÔNG TIN CÁ NHÂN  Chữ ký của người được cấp chứng chỉ Họ và tên: Trần Trường Giang Ngày tháng năm sinh: 03/01/1993 Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 091093012331 Cấp ngày: 05/02/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Quốc tịch: Việt Nam Cơ sở đào tạo: ĐH Kiến trúc TP.HCM Hệ đào tạo: Chính quy Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng: <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Lĩnh vực hành nghề</th> <th>Hạng</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp./.</td> <td>II</td> <td>Từ 17/8/2022 đến 17/8/2027</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2022 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC  SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Huỳnh Thanh Khiết	STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn	1	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp./.	II	Từ 17/8/2022 đến 17/8/2027	2				3				4				5			
STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn																						
1	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp./.	II	Từ 17/8/2022 đến 17/8/2027																						
2																									
3																									
4																									
5																									

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XD



Cấp cho Ông/Bà: **PHẠM QUỐC ĐẠT**
Sinh ngày: **15/08/1996**
Nguyên quán: **HÀ TĨNH**
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Kiểm Định Chất Lượng Công Trình XD
Từ ngày **12** tháng **01** đến ngày **14** tháng **01** năm **2022**
Kết quả đạt loại: **Khá**
Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2022

SỐ: **L110/22/KĐCL**


LÊ TRẦN THẮNG

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XD



Cấp cho Ông/Bà: **TRẦN QUANG TRUNG**
Sinh ngày: **22/01/1996**
Nguyên quán: **NAM ĐỊNH**
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Kiểm Định Chất Lượng Công Trình XD
Từ ngày **12** tháng **01** đến ngày **14** tháng **01** năm **2022**
Kết quả đạt loại: **Khá**
Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2022

SỐ: **L113/22/KĐCL**


LÊ TRẦN THẮNG

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

VIỆN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ESC VIỆT NAM
Management Training Institute ESC Viet Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XD

Cấp cho Ông/Bà: **ĐỖ ĐỨC LINH**

Sinh ngày: **20/08/1995**

Nguyên quán: **THANH HÓA**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ
Kiểm Định Chất Lượng Công Trình XD

Từ ngày **12** tháng **01** đến ngày **14** tháng **01** năm **2022**

Kết quả đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2022

Số: **L111/22/KĐCL**

GIÁM ĐỐC
LÊ TRẦN THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cấp cho ông/ bà: **Đặng Văn Tiên**

Sinh ngày: **16/02/1982**

Nơi sinh: **Bình Dương**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Do Công ty Cổ phần Đào tạo và Nghiên cứu quản lý kinh tế tổ chức từ ngày 15 tháng 06 năm 2013 đến ngày 18 tháng 06 năm 2013.

Xếp loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2013

GIÁM ĐỐC
MAI VĂN KHÁNH

055 - 014

Số:/EDUPRO

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)  It is hereby certified that: Mr: Dung Van Tien Has successfully passed Training Course on Management of Laboratory In April 2017 Ref. N°: 22/04/2017/TNVL	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI CHỨNG NHẬN Ông: Dũng Văn Tiên Ngày sinh: 16 - 2 - 1982 Thường trú: Bình Dương Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Quản lý phòng thí nghiệm về xây dựng Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại học Xây Dựng tổ chức. Thời gian đào tạo: Tháng 3 năm 2017 Kết quả học tập: Đạt loại khá. Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2017  VIỆN TRƯỞNG <i>Bach Dinh Thien</i> PGS.TSKH. Bach Dinh Thien
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)  It is hereby certified that: Mr/Mrs: PHAM QUOC DAT Has successfully passed Training Course on Laboratory management In April 2020 Ref. N°: 17836-A17842B/VND-TNV	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI CHỨNG NHẬN Ông/Bà: PHẠM QUỐC DAT Ngày sinh: 15 - 08 - 1996 Thường trú: Đắk Lắk Đã hoàn thành chương trình đào tạo về: Quản lý phòng thí nghiệm Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại học Xây Dựng tổ chức. Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2020 Kết quả học tập: Đạt loại khá. Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2020  VIỆN TRƯỞNG <i>Bach Dinh Thien</i> PGS.TSKH. Bach Dinh Thien

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)  It is here by certified that: Mr/Mrs: TRAN QUANG TRUNG Has successfully passed Training Course on Method of determining the mechanical and physical properties of metallic materials and weld bonding In November 2020 Ref. No: 17461-A17463B/VND-TNV	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI CHỨNG NHẬN Ông: TRAN QUANG TRUNG Ngày sinh: 22 - 01 - 1996 Thường trú: Lâm Đồng Đã hoàn thành chương trình đào tạo về: Thí nghiệm viên phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của Vật liệu kim loại và liên kết mối hàn Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại học Xây dựng tổ chức. Thời gian đào tạo: Tháng 11 năm 2020 Kết quả học tập: Đạt loại khá. Đã xét, ngày 11 tháng 11 năm 2020 VIỆN TRƯỞNG <i>Bach Dinh Thien</i> PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)  It is here by certified that: Mr/Mrs: NGUYỄN MINH TIẾN Has successfully passed Training Course on Experts on the method of determining the mechanical and physical properties of the asphalt concrete and building materials in the room and the field In November 2020 Ref. No: 17461-A17463B/VND-TNV	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI CHỨNG NHẬN Ông: NGUYỄN MINH TIẾN Ngày sinh: 31 - 07 - 1994 Thường trú: Bình Dương Đã hoàn thành chương trình đào tạo về: Thí nghiệm viên phương pháp xác định tính chất cơ - lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại học Xây dựng tổ chức. Thời gian đào tạo: Tháng 11 năm 2020 Kết quả học tập: Đạt loại khá. Đã xét, ngày 11 tháng 11 năm 2020 VIỆN TRƯỞNG <i>Bach Dinh Thien</i> PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

61 | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
THÍ NGHIỆM VIÊN



(Chữ ký của người được cấp chứng chỉ)

Số: 44 / VKHCN-TNV
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp
CHỨNG CHỈ

Cho ông/bà: Nguyễn Thanh Tuấn
 Sinh ngày: 24/11/1986 Quê quán: Quảng Nam
 Trình độ chuyên môn: T.T. ngành Xây dựng GTVT
 Đã hoàn thành chương trình đào tạo ngắn hạn Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông.
 Khóa: 32 Từ ngày 20 tháng 10 năm 2008 đến ngày 03 tháng 11 năm 2008
 Kết quả đạt loại: Khá

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2008

VIỆN TRƯỞNG
Đoàn Minh Tâm

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN



Ông (bà): Đặng Văn Tiên
 Sinh ngày: 16-02-1982
 Quê quán: Quảng Ngãi
 Đã học xong chương trình: Tập huấn về "Quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng"
 Hệ: Tập trung Thời gian 01 ngày (25/09/2009)
 Từ ngày đến ngày

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2009

Giám đốc
Ths. Phạm Xuân Điều

Vào sổ ĐK số: 816-2009

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy, xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

BDG-00071157

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 158/QĐ-SXD ngày 26/7/2024)

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
1	Thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ)	II	Từ 23/7/2024 đến 23/7/2029
2	Giám sát thi công công trình giao thông (đường bộ)	II	Từ 23/7/2024 đến 23/7/2029
3	Lập thiết kế quy hoạch xây dựng	III	Từ 23/7/2024 đến 23/7/2029

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hùng
Ngày tháng năm sinh: 13/03/1989
Số CMND (Hoặc hộ chiếu): 051089010879
Cấp ngày: 04/03/2022 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Giao thông vận tải
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cầu-Đường

Bình Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bộ Kỹ Thuật

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: Ông : *Trần Quang Trung*

Sinh ngày: *22/01/1996*

Đã hoàn thành chương trình: **Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng**

Từ ngày *09* tháng *07* năm *2018* đến ngày *28* tháng *09* năm *2018*

Xếp loại: *Khá*

TP.Hồ Chí Minh, ngày *04* tháng *10* năm *2018*

VIỆN TRƯỞNG

Theo QĐ số 08/CN&KHH-SLETBXH

Số hiệu: 41/K31 TNCNXD

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 01/AviaSTI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: Ông : *Võ Tấn Vinh*

Sinh ngày: *22/08/1991*

Đã hoàn thành chương trình: **Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng**

Từ ngày *04* tháng *07* năm *2016* đến ngày *20* tháng *09* năm *2016*

Xếp loại: *Trung Bình*

TP.Hồ Chí Minh, ngày *20* tháng *09* năm *2016*

VIỆN TRƯỞNG

Theo QĐ số 08/CN&KHH-SLETBXH

Số hiệu: 01/K38 TNCNXD

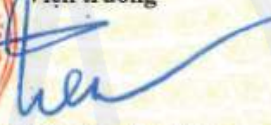
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 01/AviaSTI

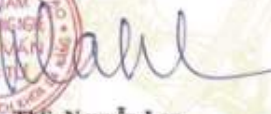


CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN



CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY  It is hereby certified that: Mr. Le Quoc Tien Has successfully passed the Training Course on Testing Methods for Determining the Physico-Mechanical Properties of Concrete and Building Materials In June 2011 Ref. N^o: 9041 /2011/VKH - TNXD	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG Chứng nhận: Ông Lê Quốc Tiến Ngày sinh: 16/10/1981 - Quê quán: An Giang Cơ quan : Trường Cao đẳng XD Miền Tây Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông và Vật liệu Xây dựng Thời gian tổ chức: Từ ngày 18/5 đến ngày 01/6/2011 Tại: Phân Viện KHCN Xây dựng Miền Nam Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2011 Viện trưởng  PGS. TS. Cao Duy Tiến
---	--

DANANG UNIVERSITY OF TECHNOLOGY CENTER FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY AND INVESTMENT CONSULTANCY (STIC)  It is hereby certified that: Mr. NGUYEN VAN MINH Has successfully passed Training Course on The Training Course on Construction materials (Cement, Aggregate, Concrete, Brick) on November - 2011 by the STIC Nr.268/TNXD – STIC/2011	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc</u> GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHCN & TƯ VẤN ĐẦU TƯ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG Chứng nhận Ông/bà: NGUYỄN VĂN MINH Ngày sinh: 16/10/1990 Quê quán: Phú Yên Đã hoàn thành chương trình đào tạo về: Thí nghiệm vật liệu xây dựng (xi măng; cốt liệu cho bê tông nặng và vừa xây dựng; hỗn hợp bê tông và bê tông nặng; gạch xây) Thời gian tổ chức: Tháng 11 năm 2011 Tại: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư - Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng Xếp loại: TB - Khá Đà Nẵng, ngày 05 tháng 12 năm 2011 Giám Đốc  ThS. Nguyễn Lan
--	--

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN



LAS - XD 1217[®]
BINH DUONG.TEST

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

		
	Thước kẹp điện tử	Máy kiểm tra bề dày kim loại
		
Máy siêu âm cốt thép	Máy toàn đạc điện tử Leica Tcr802 Ultra	Máy khoan rút lõi bê tông
		
Máy siêu âm cốt thép	Máy đục	Máy siêu âm cốt thép

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

		
Máy thử kéo - nén - uốn thép: WE - 1000B	Máy nén bê tông: Matest	Máy nén bê tông: TYE - 2000
		
Máy nén vữa - gạch - ngói: TYA - 300	Máy mài mòn LOSANGELES Việt Nam	Máy khoan rút lõi bê tông
		
Máy thử thấm	Tủ sấy	Máy nén CBR

ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

BECONMEX



BIDV



TERRA
YAMAKEN



CSG

WATER

Midea

CCI

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : NHÀ XƯỞNG CÔNG TY SAO MAI
Vị trí : CCN Sao Mai, TP. Kon Tum, T. Kon Tum
Cấp c.trình : Cấp II
Chủ đầu tư : Công ty TNHH Sao Mai



DỰ ÁN : NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH MINH LONG I
Vị trí : P. Hưng Định, TP. Thuận An, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp II
Chủ đầu tư : Công ty TNHH Minh Long



DỰ ÁN : NHÀ MÁY ĐÁ THẠCH ANH CAO CẤP PHÚ TÀI
Vị trí : KCN Dệt may Vinatex, Nhon Trạch, Đồng Nai
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Phú Tài



DỰ ÁN : NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH KYUNGBANG VIỆT NAM
Vị trí : KCN Bàu Bàng, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công ty TNHH KyungBang Việt Nam

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : BỆNH VIỆN VẠN PHÚC 2
Vị trí : Bình Phước B, TP. Thuận An, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp II
Chủ đầu tư : Bệnh viện Vạn Phúc



DỰ ÁN : BỆNH VIỆN VẠN PHÚC 1
Vị trí : Tương Bình Hiệp, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp II
Chủ đầu tư : Bệnh viện Vạn Phúc



DỰ ÁN : NHÀ HỒN LUYỆN CAO SU, NHÀ ĐỘNG LỰC GIẢI NHIỆT NƯỚC, NHÀ LÒ HƠI – KHO THAN
Vị trí : P. Uyên Hưng, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp II
Chủ đầu tư : Công ty CP Công nghiệp Cao su Việt Nam



DỰ ÁN : KHU CHUNG CƯ CÔNG NHÂN THANH BÌNH
Vị trí : P. Bình Hòa, TX Thuận An, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : NHÀ XƯỞNG SỐ 2- CÔNG TY CƯỜNG THỊNH
Vị trí : Tân Phước Khánh, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công ty TNHH Cường Thịnh



DỰ ÁN : MỞ RỘNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN KHUYẾN
Vị trí : P. Hoà phú, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công Ty Cổ Phần Giáo Dục Nguyễn Khuyến



DỰ ÁN : TRƯỜNG MN - TH - THCS LƯƠNG THẾ VINH
Vị trí : X. Trừ Văn Thố, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Trường mầm non - tiểu học - trung học cơ sở Lương Thế Vinh



DỰ ÁN : HỆ THỐNG ĐIỆN NLMT ÁP MÁI CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG BẢO CHÂU
Vị trí : KCN Mỹ Phước 3, TX. Bến Cát, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công ty TNHH MTV Năng lượng Bảo Châu

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : HỆ THỐNG PIN NLMT ÁP MÁI CÔNG TY TNHH JAKOB SÀI GÒN

Vị trí : KCN Việt Nam – Singapore II-A, P. Vĩnh Tân, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công Ty TNHH Jakob Sài Gòn



DỰ ÁN : ĐIỆN NLMT TRÊN MÁI NHÀ CÔNG TNHH TÂN LẬP 1

Vị trí : X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công Ty TNHH Điện Mặt Trời Tân Lập 1

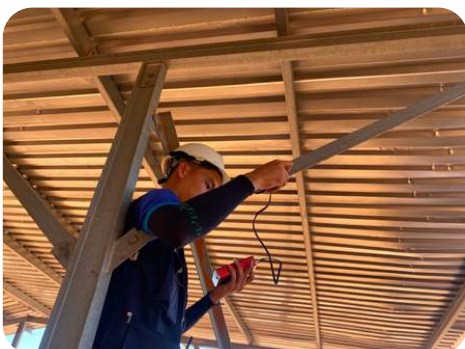


DỰ ÁN : HỆ THỐNG ĐIỆN NLMT ÁP MÁI CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG BẢO PHÚC

Vị trí : KCN Mỹ Phước 3, TX. Bến Cát, T. Bình Dương

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công Ty TNHH Năng Lượng Bảo Phúc



DỰ ÁN : HỆ THỐNG ĐIỆN NLMT ÁP MÁI CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG QUỐC CƯỜNG

Vị trí : X. Phước Minh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công Ty TNHH Năng Lượng Quốc Cường

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : HỆ THỐNG ĐIỆN NLMT ÁP MÁI CÔNG TY TNHH MUỐI LAM SƠN

Vị trí : Hòn Dồ, X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công Ty TNHH Muối Lam Sơn



DỰ ÁN : KÝ TÚC XÁ NHÀ MÁY CHANGSHIN

Vị trí : KCN Thanh Phú, H. Vĩnh Cửu, T. Đồng Nai

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công Ty TNHH Chang Shin



DỰ ÁN : TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRUNG TRỰC

Vị trí : P. Hưng Định, TP. Thuận An, T. Bình Dương

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Trường THCS Nguyễn Trung Trực



DỰ ÁN : NHÀ MÁY SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ

Vị trí : KCN Bắc Chu Lai, X. Tam Hiệp, H. Núi Thành, T. Quảng Nam

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : Công ty TNHH CCI Việt Nam

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : TRƯỜNG MẦM NON FARADAY
Vị trí : P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,
 T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Trường Mầm Non Faraday



DỰ ÁN : TRƯỜNG MẦM NON CỘNG ĐỒNG TÍ HON
Vị trí : P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một,
 T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Trường Mầm Non Cộng Đồng Trí Hon



DỰ ÁN : ĐIỆN NLMT ÁP MÁI CÔNG TY TNHH
 LONG VINH
Vị trí : X. An Hải, H. Ninh Phước, T. Ninh Thuận
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công ty TNHH Long Vinh



DỰ ÁN : HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ CÔNG
 TY TNHH DV VÕ THỊ HỒNG
Vị trí : P. Chánh Phú Hòa, TX. Bến Cát, T. Bình Dương
Cấp c.trình : Cấp III
Chủ đầu tư : Công Ty TNHH DV Võ Thị Hồng

DỰ ÁN TIÊU BIỂU



DỰ ÁN : SỬA CHỮA, BẢO TRÌ 02 TRỤ ANTEN CỦA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH LONG AN

Vị trí : Thành phố Tân An, tỉnh Long An

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : BQLDA Xây dựng tỉnh Long An



DỰ ÁN : SỬA CHỮA, BẢO TRÌ 02 TRỤ ANTEN CỦA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH LONG AN

Vị trí : Thành phố Tân An, tỉnh Long An

Cấp c.trình : Cấp III

Chủ đầu tư : BQLDA Xây dựng tỉnh Long An

DỰ ÁN THỰC HIỆN

2022 - 2026



DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

STT	TÊN, LOẠI DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH, CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ, DỰ ÁN VÀ CẤP CÔNG TRÌNH	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	NĂM THỰC HIỆN
1.	Trang trại trồng cây dược kết hợp nông nghiệp công nghệ cao	Ấp Long Thọ, Xã Long Hòa, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Công ty TNHH Mạnh Hùng Power	2022
2.	Trang trại chăn nuôi cá sấu	Ấp Dáng Hương, xã Định Hiệp, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Ông Lê Quốc Định	2022
3.	Trang trại năng lượng và điện năng lượng mặt trời MP Solar	Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Kim Nguyên	2022
4.	Trang trại heo ông Trần Minh Khiêm	Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Minh Khiêm	2022
5.	Nhà xưởng Biwase	Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Văn Đông	2022
6.	Trạm điện Minh Tân, Lâm Mẫn	Xã Minh Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Lê Cao Trình	2022
7.	Hệ Thống NLMT nhà xưởng Thành Công	Ấp Cầu Đôi, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Văn Lợi	2022
8.	Hệ Thống năng lượng mặt trời nhà xưởng Đình Phương Uyên	Xã An Lập, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Lê Quốc Hiệp	2022
9.	Nhà xưởng Đại Phúc	Xã Định Thành, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Quốc Trung	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

10.	Nhà xưởng Đại Nghĩa	Xã Định Thành, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Quốc Trung	2022
11.	Nhà xưởng cơ khí vận tải Dầu Tiếng	Xã Định Thành, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Quốc Trung	2022
12.	Nhà xưởng Bình Phương	Xã Định Thành, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Quốc Trung	2022
13.	Trại gà công nghệ mới	Xã Long Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Văn Bá	2022
14.	Trại gà Hiệp Phát Vina	Xã Long Tân, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Văn Bá	2022
15.	Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái công ty Thiên Phước	Đường Văn Công Khai, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Ông Trần Văn Đông	2022
16.	Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái công ty Hòa Phú	Xã Long Nguyên, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Hòa Phú	2022
17.	Gác lửng nhà xưởng Chengda III	Khu công nghiệp Tân Long, Tỉnh Long An	Công ty TNHH Chengda III	2022
18.	Nhà xưởng bà Nguyễn Thị Mai	Phường Tân Định, tỉnh Bình Dương	Bà Nguyễn Thị Mai	2022
19.	Trang trại trồng cây dược kết hợp nông nghiệp công nghệ cao	Ấp Long Thọ, Xã Long Hòa, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương	Công ty cổ phần đầu tư phát triển và công nghệ quốc tế Thái Sơn	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

20.	Nhà trọ ông Trần Quốc Tuấn	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Quốc Tuấn	2022
21.	Nhà trọ ông Trần Quang Luận	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Trần Quang Luận	2022
22.	Nhà kho Kim Tạo	Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Bình	2022
23.	Nhà trọ ông Lê Quang Dũng	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Ông Lê Quang Dũng	2022
24.	Nhà xưởng Từ Trí Nghĩa	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Trí Tâm	2022
25.	Nhà xưởng Gốm ông Nguyễn Văn Lợi	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Văn Lợi	2022
26.	Nội thất Thuận Sang	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Trường Thọ	2022
27.	Nhà xưởng dệt	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Trường Thọ	2022
28.	Nhà xưởng Inox Hồng Ngân	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Trường Thọ	2022
29.	Nhà ở gia đình	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Quốc Bảo	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

30.	Trung tâm anh ngữ Hoàng Gia	P. Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Bà Hoàng Thị Kim Ngân	2022
31.	Nâng tầng nhà ông Nguyễn Văn Đoàn	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Ông Nguyễn Văn Đoàn	2022
32.	Cải tạo trường chính trị	Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Lê Văn Hải	2022
33.	Nhà xưởng Đại Nam Cường	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Công Ty cổ phần Đại Nam	2022
34.	Nhà xưởng Nozomi	Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Công Ty cổ phần Đại Nam	2022
35.	Nhà xưởng Ngũ Lân Đại Nam	Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Công Ty cổ phần Đại Nam	2022
36.	Nhà xưởng Nghĩa Xin	KCN Tân Bình, xã Hưng Hòa, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Công ty TNHH Nghĩa Xin	2022
37.	Nhà xưởng Quang Tiến	Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	Công ty Quang Tiến	2022
38.	Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Công ty Trường Thịnh Phát	Xã Bắc Sơn, Huyện Thuận Bắc, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Trường Thịnh Phát	2022
39.	Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Công ty Đông Hưng Ninh Thuận	Xã Bắc Sơn, Huyện Thuận Bắc, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty TNHH Đông Hưng Ninh Thuận	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

40.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Du Lịch Sinh Thái Hồ Tân Mỹ	Xã Bắc Sơn, Huyện Thuận Bắc, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Hồ Tân Mỹ	2022
41.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Đông Hưng Ninh Thuận	Xã Phước Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty TNHH Đông Hưng Ninh Thuận	2022
42.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Du Lịch Sinh Thái Hồ Tân Mỹ	Thôn Từ Tâm 2, Xã Phước Hải, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Hồ Tân Mỹ	2022
43.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Long Vĩnh	Thôn Long Bình, Xã An Hải, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty TNHH Long Vĩnh	2022
44.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Năng Lượng Sạch Vũ Trung	Thôn Suối Đá, Xã Phước Tiến, Huyện Bắc Ái, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Năng Lượng Sạch Vũ Trung	2022
45.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty SX Và TM Đăng Quang 1	P. Đài Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH SX Và TM Đăng Quang	2022
46.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty SX Và TM Đăng Quang 2	P. Đài Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH SX Và TM Đăng Quang	2022
47.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Cổ Phần Năng Lượng Laluna 1	Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty Cổ Phần Năng Lượng Laluna 1	2022
48.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Huy Solar	Thôn Hạnh Trí, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	Công ty TNHH Huy Solar	2022
49.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Công Nghệ Huy Hưng	Thôn Bàu Ngự, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Công Nghệ Huy Hưng	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

50.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Quang Điện Quê Hương	Thôn Bầu Ngủ, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Quang Điện Quê Hương	2022
51.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Sơn Hải Solar	Thôn Bầu Ngủ, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Sơn Hải Solar	2022
52.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Solar Đình Lăng	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Solar Đình Lăng	2022
53.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Quốc Cường Solar	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Quốc Cường Solar	2022
54.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Năng Lượng AD	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Năng Lượng AD	2022
55.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Quang Mikha	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Quang Mikha	2022
56.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Năng Lượng Sơn Hải	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Năng Lượng Sơn Hải	2022
57.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Hoàng Sơn Ninh Thuận	Thôn Trà Giang 4, X. Lương Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Hoàng Sơn Ninh Thuận	2022
58.	Hệ thống điện NLMT áp mái hộ kinh doanh ông Nguyễn Văn Tuấn	Thôn Trà Giang 4, X. Lương Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Ông Nguyễn Văn Tuấn	2022
59.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Tư Vấn Và Xây Lắp Thái Thịnh	Thôn Phước Lập, X. Phước Nam, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp Thái Thịnh	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

60.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Năng Lượng Trường Thành	Thôn Bầu Ngủ, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp Thái Thịnh	2022
61.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH MTV TTP 1 Ninh Thuận	Thôn Bầu Ngủ, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH MTV TTP 1 Ninh Thuận	2022
62.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ Quang Minh	Thôn Lạc Tiến, X. Phước Minh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ Quang Minh	2022
63.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ Khánh Tùng	Thôn Lạc Tiến, X. Phước Minh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ Khánh Tùng	2022
64.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Năng Lượng TCT	Thôn Hiếu Thiện, X. Phước Ninh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Năng Lượng TCT	2022
65.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Năng Lượng Sơn Hải	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Năng Lượng Sơn Hải	2022
66.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty Cổ Phần Solar Anh Dũng	Thôn Hạnh Trí, X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Công ty cổ phần solar Anh Dũng	2022
67.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH TM – XD – SX Mộc Thanh Vân	Cụm công nghiệp Tháp Chàm, P. Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH TM – XD – SX Mộc Thanh Vân	2022
68.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH ĐT XD và PT Trường Thành Solar	Thôn Khánh Hội, X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH ĐT XD và PT Trường Thành Solar	2022
69.	Hệ thống điện NLMT áp mái doanh nghiệp tư nhân SX DV Cơ khí Thanh Hà Ninh Thuận	Hòn dồ, X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận	Doanh nghiệp tư nhân sản xuất dịch vụ cơ khí Thanh Hà Ninh Thuận	2022

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

70.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Muối Lam Sơn	Hòn dồ, X. Tri Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận	Công Ty TNHH Muối Lam Sơn	2022
71.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Năng Lượng Quốc Cường	Thôn Quán Thẻ 1, X. Phước Minh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Năng Lượng Quốc Cường	2022
72.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH T.V Thuận Thành	Thôn Suối Đá, X. Phước Tiến, H. Bác Ái, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH T.V Thuận Thành	2022
73.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Solar Hải Phát	Thôn Sơn Hải 2, X. Phước Dinh, H. Thuận Nam, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Solar Hải Phát	2022
74.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty TNHH Solar Đức Mạnh	Thôn Hạnh Trí 2, X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Solar Đức Mạnh	2022
75.	Hệ thống điện NLMT áp mái công ty TNHH Solar Nhật Minh	Thôn Hạnh Trí 2, X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Solar Nhật Minh	2022
76.	Hệ thống điện NLMT áp mái Công ty CP ĐT DV Phát Triển Nông nghiệp và Năng Lượng Sạch Bác Ái	Thôn Thạch Hà, X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Công ty CP ĐT DV Phát Triển Nông nghiệp và Năng Lượng Sạch Bác Ái	2022
77.	Dự án điện mặt trời trên mái nhà Công TNHH Tân Lập 1	Thôn Thạch Hà, X. Quảng Sơn, H. Ninh Sơn, T. Ninh Thuận	Công ty TNHH Điện Mặt Trời Tân Lập 1	2022
78.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Jia Mei	Đường Số 7, KCN Sông Mây, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	TNHH Jia Mei	2023
79.	Nhà Ở Ông Đỗ Hữu Hậu	8/10, KP. Bình Phước B, P. Bình Chuẩn, TP. Thuận An, T. Bình Dương	Ông Đỗ Hữu Hậu	2023

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

80.	Hệ Thống Pin NLMT Áp Mái Nhà Xưởng công ty TNHH Nhị Bình – CN Bình Dương	Số 5, KCN Vsip II-A, Đường Số 25, P. Vĩnh Tân, TX. Tân Uyên, T. Bình Dương	Công ty TNHH Nhựa Nhị Bình – CN Bình Dương	2023
81.	Nhà Ở Gia Đình	P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Ông Trần Duy Tâm	2023
82.	Nhà Ở Gia Đình	KDC Ấp 3B, P. Thới Hòa, TX Bến Cát, T. Bình Dương	Ông Phạm Văn Phước	2023
83.	Hệ Thống Điện Mặt Trời Mái Nhà Chi Nhánh 2 – Công ty TNHH TM DV Nhà Đẹp	Số 206 Đường DX 065 Khu 5 P. Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Chi Nhánh 2 – Công Ty TNHH TM DV Nhà Đẹp	2023
84.	Hệ Thống Điện NLMT Mái Nhà Ông Nguyễn Trung Đĩnh	Số 90/17 DX 047, KP 4, P. Phú Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Ông Nguyễn Trung Đĩnh	2023
85.	Hệ Thống Điện NLMT Mái Nhà Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Thu Trúc	16/59 Lê Chí Dân, KP 3, P. Tương Bình Hiệp, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Thu Trúc	2023
86.	Hệ Thống Điện NLMT áp mái Công Ty TNHH DV Võ Thị Hồng	P. Chánh Phú Hòa, TX Bến Cát, T. Bình Dương	Bà Võ Thị Hồng	2023
87.	Dự Án Điện NLMT áp mái Chi Nhánh Bình Dương - Công Ty Xây Dựng Đại Hồng Phúc	Lô CN16, Ô số 1B, Đường Số 4, KCN Sóng Thần 3, P. Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Công Ty TNHH - SX - TM -DV Xây Dựng Đại Hồng Phúc	2023
88.	Dự Án Điện NLMT áp mái Công Ty Toàn Xuân Hưng	Tổ 10, Ấp Trung Sơn, X. Xuân Trường, H. Xuân Lộc, T. Đồng Nai	Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Toàn Xuân Hưng	2023

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

89.	Nhà Ở Gia Đình	Thửa Đất Số 406, Tờ Bản Đồ Số 7, P. Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Bà Huỳnh Minh Thu	2023
90.	Nhà Ở Gia Đình	Thửa Đất Số 291, Tờ Bản Đồ Số 28-4, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Ông Phạm Hoàng Long	2023
91.	Hạ Tầng Kỹ Thuật Chợ Và Khu Nhà Ở Thương Mại Công Ty TNHH Quang Vinh	Phường Khánh Bình, Thị Xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Công Ty TNHH Quang Vinh	2023
92.	Nhà Ở Gia Đình	Số 47 Đường Trần Ngọc Lân, P. Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Ông Ngô Trung Trực	2023
93.	Nhà Máy Công Ty Changshin Việt Nam	KCN Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai	Công Ty TNHH Changshin Việt Nam	2023
94.	Nhà Máy Sản Xuất Linh Kiện Điện Tử	KCN Bắc Chu Lai, X. Tam Hiệp, H. Núi Thành, T. Quảng Nam	Công Ty TNHH CCI Việt Nam	2023
95.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Hoàng Dị	Thửa Đất Số 21, Tổ 4, Ấp Tân Lập, X. An Điền, TX. Bến Cát, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Hoàng Dị	2023
96.	Trung Tâm Dạy Học	Thửa Đất Số 1033, Tờ Bản Đồ Số 08-6; P. Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Nguyễn Thanh Toàn	2023
97.	Dự Án Điện NLMT áp mái Chi Nhánh Bình Dương - Công Ty TNHH Thuận Buồn	429/3, KP. Thạnh Bình, P. An Thạnh, TX. Thuận An, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Thuận Buồn	2023

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

98.	Dự Án điện NLMT áp mái Công Ty TNHH Pallet Gỗ Trâm Bầu	Thửa Đất Số 2004, Đường Bình Chuẩn 64, KP Bình Phước B, P. Bình Chuẩn, TP. Thuận An, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Pallet Gỗ Trâm Bầu	2023
99.	Nhà Ở Gia Đình	6/18 Khu Phố Thăng Lợi 1, Thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Ông Tô Văn Ngóng	2023
100.	THCS Nguyễn Trung Trực	Phường Hưng Định, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	THCS Nguyễn Trung Trực	2023
101.	Sửa chữa, bảo trì 02 trụ Anten của đài phát thanh và truyền hình Long An	Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng	2023
102.	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử	KCN Bắc Chu Lai, X. Tam Hiệp, H. Núi Thành, T. Quảng Nam	Công ty TNHH CCI Việt Nam	2024
103.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH MTV Gốm Sứ Mỹ Nghệ Kim Phát	Số 22/1 Đường ĐT743, KP Bình Quới A, P. Bình Chuẩn, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Công Ty TNHH MTV Gốm Sứ Mỹ Nghệ Kim Phát	2024
104.	Nhà Máy Công Ty Changshin Việt Nam	KCN Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH Isu ViNa	2024
105.	Nhà xưởng Công ty Cổ phần Thủy Sản NTFS	Lô C1, C2, C3, C4, C5 KCN Thốt Nốt, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	Công Ty Cổ Phần Thủy Sản NTFS	2024
106.	Công ty TNHH Midea Consumer Electric (Việt Nam)	KCN Vsip 1, TP. Thuận An, T. Bình Dương	Công ty TNHH Midea Consumer Electric (Việt Nam)	2024

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

107.	Điện Năng Lượng Mặt Trời Mái Nhà Nhà Máy Minh Trường	Lô K3, Đường N2 & D3, KCN Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương	Công ty TNHH Thương mại Và Sản xuất Bao bì Minh Trường	2024
108.	Nhà xưởng Công ty TNHH Công nghiệp T.A Việt Nam	KCN Nhơn Trạch 1, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn	Công Ty TNHH Công Nghiệp T.A Việt Nam	2024
109.	Công ty TNHH Tian You	Lô F-2D-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương	Công ty TNHH Tian You	2024
110.	Phòng Khám Đa Khoa Bình Minh	Đường DT747B, KP 7, P. Uyên Hưng, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Bình Minh	2024
111.	Công An Tỉnh Bình Dương	Số 681 Đ. Cách Mạng Tháng 8, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Công An Tỉnh Bình Dương	2024
112.	Trường mầm non độc lập Ngôi Nhà Hạnh Phúc	Số 12&14, dự án Rich Town, P. Hòa Phú, TP, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Trường mầm non độc lập Ngôi Nhà Hạnh Phúc	2024
113.	Công ty cổ phần Hoàng Gia Tân Định (Hạng mục nhà xưởng số 24)	Khu SX Tân Định, P. Tân Định, TX. Bến Cát, T. Bình Dương	Công ty cổ phần Hoàng Gia Tân Định	2024
114.	Trường mầm non Học viện Trẻ thơ 2	P. Thới Hoà, TX. Bến Cát, T. Bình Dương	Trường mầm non Học viện Trẻ thơ 2	2024
115.	Công ty TNHH MTV Thú Nhồi Bông Song Hùng	P. An Bình, TP. Dĩ An, T. Bình Dương	Công ty TNHH MTV Thú Nhồi Bông Song Hùng	2024

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

116.	Công ty TNHH Tân Hoàn Cầu	P. Bình Hòa, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Công ty TNHH Tân Hoàn Cầu	2024
117.	Trường mầm non Cộng Đồng Tí Hon	P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Trường mầm non Cộng Đồng Tí Hon	2024
118.	Trung tâm Ngoại Ngữ Âu Việt	Lô D, ô 1, đường D1- N1, Mỹ Phước 4, khu A, TT. Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương	Trung tâm Ngoại Ngữ Âu Việt	2024
119.	Nhà kho Công ty TNHH Toàn Lợi Bình Dương	Số 69, đường Truong Bồng Bông, KP 8, P. Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Công ty TNHH Toàn Lợi Bình Dương	2024
120.	Trường Tiểu học Kim Cương	1484-1485 Quốc lộ 22, KP. Suối Sâu, P. An Tịnh, TX Trảng Bàng, Tây Ninh	Trường Tiểu học Kim Cương	2024
121.	Trung tâm Anh ngữ Nghị Anh	151-153 Trần Phú, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Trung tâm Anh ngữ Nghị Anh	2024
122.	Trụ an-ten đài truyền thanh phường Chánh Nghĩa	P. Chánh nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	UBND Phường Chánh Nghĩa	2024
123.	Cột an-ten tự đứng 60mét	Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Đài truyền thanh thị xã Tân Uyên	2024
124.	Trụ an-ten đài truyền thanh phường Định Hòa	Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	UBND Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một	2024

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

125.	Nhà Thiếu Nhi Tỉnh Bình Dương	Số 591 Đại lộ Bình Dương P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	Ban Chấp Hành Đoàn Tỉnh Bình Dương	2025
126.	Nhà xưởng 34,35 Công ty TNHH Sanyo Việt Nam	KCN Long Bình (Amata), P. Long Bình, TP. Biên Hoà, T. Đồng Nai	Ông Nguyễn Văn Bá	2025
127.	Nhà Xưởng Sản Xuất Công Ty TNHH Studio Chs	P. Tân Vĩnh Hiệp, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Studio Chs	2025
128.	Cải Tạo Nhà Xưởng, Văn Phòng C-X16M, Công Ty TNHH Xiasha Việt Nam	KCN Phú Tân, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Công Ty TNHH Xiasha Việt Nam	2025
129.	Công Ty TNHH Thép Và Xây Dựng Tự Lực	KCN Tân Long, Tỉnh Long An	Công Ty TNHH Thép Và Xây Dựng Tự Lực	2025
130.	Nhà Xưởng Công Ty Root Farm Da Lat	Lô E9, KCN Phú Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Công Ty Root Farm Da Lat	2025
131.	Nhà Máy Sản Xuất Cao Su Kỹ Thuật	Lô A-6B-CN, KCN Mỹ Phước 3, P. Chánh Phú Hòa, TP. Bến Cát, BD	Công Ty Cổ Phần Thái Dương	2025
132.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH CF Vina	Lô M-2A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Chánh Phú Hòa, TP. Bến Cát, BD	Công Ty TNHH CF Vina	2025
133.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH First Star Enterprise (Việt Nam)	KCN Nam Tân Uyên, P. Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, T. Bình Dương	Công Ty TNHH First Star Enterprise (Việt Nam)	2025

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

134.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Phoenix Health	Ô 4, Lô A8, Đường D3, KCN KSB – Khu B, Xã Đất Cuốt, H. Bắc Tân	Công Ty TNHH Phoenix Health	2025
135.	Nhà Xưởng Công Ty Chánh Kiệt	KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương	Nhà Xưởng Công Ty Chánh Kiệt	2025
136.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Thương Hảo	KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Thương Hảo	2025
137.	Nhà Xưởng Cho Thuê Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Ô Tô Vĩnh Thịnh	Khu Phố Bình Thuận 2, P. Thuận Giao, TP. Thuận An, T. Bình Dương	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Ô Tô Vĩnh Thịnh	2025
138.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Chân Trời Xanh	Khu Phố Bình Quới A, P. Bình Chuẩn, TP. Thuận An, BD	Công Ty TNHH Chân Trời Xanh	2025
139.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Cung Ứng Bách Khoa	KCN Nam Tân Uyên Mở Rộng, TP. Tân Uyên, BD	Công Ty TNHH Cung Ứng Bách Khoa	2025
140.	Công Ty TNHH Nghĩa Xin	KCN Tân Bình, X. Hưng Hòa, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Nghĩa Xin	2025
141.	Nhà máy Duy Tân xưởng ép 2	KCN Tân Đông, X. Hòa Hạ, H. Đức Hòa, T. Long An	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xây Dựng Kyodo	2025
141.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Hang Tai (Việt Nam)	KCN Rạch Bắp, P. An Tây, TP. Bến Cát, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Hang Tai (Việt Nam)	2025

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

142.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Top Fun Ction	KCN Mỹ Phước 3, P. Thới Hòa, TP. Bến Cát, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Top Fun Ction	2025
143.	Nhà Xưởng Công Ty TNHH Khoa Học Và Công Nghệ Tường Lực Việt Nam	KCN Tân Bình, X. Hưng Hòa, H. Bàu Bàng, T. Bình Dương	Công Ty TNHH Khoa Học Và Công Nghệ Tường Lực Việt Nam	2025
144.	Phòng khám đa khoa Vũ Cao	20 Đường Nguyễn Trãi, Dĩ An, Bình Dương	Công Ty TNHH DVTM Vũ Cao	2025
145.	Phòng khám Đa khoa Sài Gòn An Tây	Phường Tây Nam, TP. Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Một thành viên Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) Sài Gòn An Tây	2025
146.	Khu kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh Viện Thuận Mỹ TDM	Số 152 đường Huỳnh Văn Cù, Phường Thủ Dầu Một, TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Bệnh Viện Thuận Mỹ TDM	2025
147.	Phòng khám Đa khoa Thuận Thảo	Số 412 - 414, Quốc lộ 13, Khu phố Mỹ Phước, Phường Bến Cát, TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Thuận Thảo	2025
148	Phòng khám Đa khoa Tín Đức	Đường ĐT 741, Phường Hòa Lợi, TP Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tín Đức	2025
149.	Phòng khám Đa khoa An Phước - Sài Gòn II thuộc chi nhánh II	Số số 13, Lô E50, đường NB5, khu phố 1, Phường Vĩnh Tân, TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa An Phước - Sài Gòn	2025
150.	Phòng khám Đa khoa Nhân Nghĩa	99 Đại lộ Bình Dương, khu phố Mỹ Thạnh, Phường Bến Cát, TP Hồ Chí Minh	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y tế Nhân Nghĩa	2025

DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

151.	Nhà xưởng Công ty TNHH Giày JIA YUEXING Việt Nam	Lô 1, KCN Hòa Phú, Ấp Thạnh Hưng, Xã Phú Quới, Tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH Giày JIA YUEXING Việt Nam	2026
152.	Nhà xưởng Công Ty TNHH Nhựa Cao Su Điện Tử Sài Gòn	KCN Việt Hương, phường Thuận Giao, TP Hồ Chí Minh	Công Ty TNHH Nhựa Cao Su Điện Tử Sài Gòn	2026
153.	Nhà xưởng Công ty TNHH WAGON	Đường số 6, KCN Nhơn Trạch III-Giai đoạn 2, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Công ty TNHH WAGON	2026

CẢM ƠN

**Chân thành cảm ơn Bạn
đã dành thời gian quý báu
để xem Profile của CÔNG
TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Hy vọng rằng sẽ có cơ hội cộng
tác với Bạn. Chúng tôi trân trọng
từng dự án và sẽ làm hết sức mình
để hoàn thành tốt nhất.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

ĐỊA CHỈ:

 Số 29, Đường số 2, Khu TĐC Phú Hòa 11, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

 0274 730 0009 - 0913 811 864

 kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com

 kiemdinhxaydungbinhduong.com





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

ĐỊA CHỈ:

 Số 29, Đường số 2, Khu TĐC Phú Hòa 11, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

 0918 556 729 - 0913 811 864

 kiemdinhxaydungbinhduong@gmail.com

 kiemdinhxaydungbinhduong.com